VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 1538/QĐ-CTN ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 819 + 820)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-CTN ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch nước)

61. TRẦN THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 08/11/1986 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 105 ngày 14/11/1986
Hiện trú tại: Tầng 4, số 12-5, ngách 7, ngõ 255, đường Dục Đạt, khóm 034, phường Nghĩa Hưng, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B5694264 cấp ngày 22/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 1/146 Khu phố Thanh Bình A, Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

62. CAO THỊ TOÀN, sinh ngày 15/02/1967 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Đô, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, GKS số 64 ngày 11/3/2014
Hiện trú tại: số 13, ngõ 23, đoạn 1, đường Nhân Hòa, khóm 007, phường Nhân Hòa, khu Đại Khê, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C4771928 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trung Đô, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

63. TRỊNH NGỌC HUỆ, sinh ngày 18/12/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: số 1-2, phố Bách Ngũ, khóm 010, phường Đổ Bắc, khu Thất Đổ, TP. Cơ Long
Hộ chiếu số: C1962358 cấp ngày 18/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

64. TRƯƠNG THỊ KIM NGỌC, sinh ngày 31/12/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS số 135 ngày 01/9/1993
Hiện trú tại: số 24, Xuân Phố, khóm 006, thôn Xuân Phố, xã Thủy Lâm, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C3247449 cấp ngày 01/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

65. HỒ VÀ DẾNH, sinh ngày 20/11/1991 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Hiện trú tại: Tầng 3, số 87, đoạn 3, đại lộ Huyện Dân, khóm 012, phường Thần Can, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7033617 cấp ngày 11/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

66. NGUYỄN THỊ KIỀU OANH, sinh ngày 18/01/1991 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, GKS số 48 ngày 16/02/2017
Hiện trú tại: số 83, ngõ 217, đường Trung Sơn Nhất, khóm 013, phường Trung Sơn, khu Trung Sơn, TP. Cơ Long

Hộ chiếu số: C0042445 cấp ngày 23/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Diễn Trường, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

67. NGUYỄN THỊ NGỌC BÉ, sinh ngày 15/8/1976 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, GKS số 62 ngày 20/4/2016
Hiện trú tại: số 169-2, Nhị Trùng Khê, khóm 009, phường Nhị Khê, khu Đại Nội, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C5977257 cấp ngày 07/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

68. VOÒNG CHẮN MÙI, sinh ngày 27/5/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 50 ngày 25/02/1989
Hiện trú tại: số 42, ngõ 418, đường Phục Hưng, khóm 005, phường Ngọc Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B5249674 cấp ngày 10/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 6/2, khu 3, ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

69. LƯƠNG THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 25/8/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 159 ngày 23/11/1994
Hiện trú tại: số 539, đoạn 2, đường Hải Điền, khóm 001, phường Hải Đông, khu An Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C3348993 cấp ngày 12/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 603, ấp Tân An, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

70. PHẠM THANH TÍNH, sinh ngày 09/6/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 379 ngày 03/8/2000
Hiện trú tại: Tầng 5, số 122, phố Vạn An, khóm 003, phường Long An, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3701339 cấp ngày 23/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

71. PHẠM THỊ MƯỜI, sinh ngày 16/9/1975 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Minh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, GKS số 43 ngày 01/4/2014
Hiện trú tại: số 72, ngõ Phục Hưng, khóm 007, thôn Phục Hưng, xã Trung Liêu, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: N1914192 cấp ngày 20/4/1975 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thượng Đạt, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

72. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 10/7/1965 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 169 ngày 05/11/2012
Hiện trú tại: số 41, ngõ Sơ Trung, khóm 025, thôn Vĩnh Bình, xã Trung Liêu, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: B7325932 cấp ngày 22/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

73. LÂM KHÁNH CHÂU, sinh ngày 04/7/1992 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 200 ngày 09/3/2007
Hiện trú tại: số 514, đường Trung Hoa, khóm 009, thôn Thất Gia, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C1934129 cấp ngày 08/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: D8/5/9/1, ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

74. PHẠM THỊ CHANG, sinh ngày 19/10/1995 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 283 ngày 27/12/2016
Hiện trú tại: Tầng 4, số 46, đường Trường Xuân 5, khóm 034, phường Văn Hóa, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8350941 cấp ngày 02/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

75. DƯƠNG THỊ LIN ĐA, sinh ngày 16/4/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 66 ngày 20/5/1999
Hiện trú tại: số 266, đoạn 2, đường Hưng Nhân, khóm 012, phường Trung Chính, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B9477996 cấp ngày 05/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lân Quới 2, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

76. NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM, sinh ngày 07/4/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 186 ngày 31/8/2000
Hiện trú tại: số 30, ngõ 55, đường Đỉnh Hưng, khóm 013, phường Sơn Phúc, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8386959 cấp ngày 30/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

77. ĐẶNG KIM ĐÍNH, sinh ngày 01/01/1965 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, GKS số 109 ngày 08/7/2011
Hiện trú tại: số 373, đường Lô Hưng Nam, khóm 002, phường Lô Hưng, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1431735 cấp ngày 14/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

78. LÊ THỊ THANH TRÚC, sinh ngày 15/10/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 1024 ngày 25/5/1995
Hiện trú tại: số 5-16, đường Tân Hưng, khóm 014, phường Đồng Vinh, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B9671175 cấp ngày 30/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Giữa, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

79. HỒ TẰNG SẾNH, sinh ngày 11/8/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 509 ngày 02/01/1988
Hiện trú tại: Tầng 5, số 36, ngách 10, ngõ 320, đường Nam Sơn, khóm 023, phường Thọ Nam, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7117152 cấp ngày 28/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 210, tổ 6, ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

80. NGUYỄN THỊ HUỆ, sinh ngày 29/10/1993 tại Tp Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng, GKS số 151 ngày 05/11/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 46, phố Thái Nguyên, khóm 002, phường Thái Thuận, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9004324 cấp ngày 08/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng

81. NGUYỄN CẨM TIÊN, sinh ngày 09/3/1996 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 182 ngày 28/6/2011
Hiện trú tại: số 18, ngõ 235, đoạn 2, đường Đại Hưng Tây, khóm 012, phường Nam Phố, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2807200 cấp ngày 24/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2B, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

82. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 16/6/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạnh An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 20 ngày 14/01/2004
Hiện trú tại: số 18-5, ngách 39, ngõ 175, đường Tú Tài, khóm 033, phường Thái Bình, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2597331 cấp ngày 20/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

83. TRẦN THỊ HOA, sinh ngày 16/10/1991 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nhồi, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 22 ngày 013/2010
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1, ngõ 196, phố Tự Lập, khóm 005, phường Tự Lập, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8339007 cấp ngày 05/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 174, Quan Sơn, phường An Hoạch, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

84. NGUYỄN THỊ QUYÊN, sinh ngày 22/4/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, ĐKKS ngày 25/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 2, số 21-8, ngõ 170, phố Đông Tân, khóm 012, phường Thành Phúc, khu Nam Cảng, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1727041 cấp ngày 22/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 431, ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

85. DANH THỊ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 14/7/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hiệp, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 113 ngày 17/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 3, số 474, đường Trung Chính, khóm 015, phường Chính Sa, khu Trung Chính, TP. Cơ Long
Hộ chiếu số: C3353534 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Mỹ, xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

86. NGUYỄN THỊ MỸ LỢI, sinh ngày 10/02/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 379 ngày 18/7/2002
Hiện trú tại: số 136, ngõ 1008, đường Minh Hồ, khóm 003, phường Minh Hồ, khu Đông, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: N2089663 cấp ngày 06/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Đưng, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

87. TRẦN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 06/01/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 830 ngày 30/7/1994
Hiện trú tại: Tầng 3-3, số 2, ngõ 53, phố Trung Hưng, khóm 002, phường Thăng Bình, khu Tây, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2589215 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

88. ĐẶNG KIM THANH, sinh ngày 03/12/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 643 ngày 04/12/1996
Hiện trú tại: số 162, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Trường Mỹ, khu Đào Viên, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: C2930234 cấp ngày 06/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

89. NGUYỄN THỊ HỒNG PHÁCH, sinh ngày 15/8/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 184 ngày 01/11/2001
Hiện trú tại: Ấp Bình Nguyên 2, xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số: C3122238 cấp ngày 05/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

90. NGUYỄN THỊ NHÀN, sinh ngày 25/9/1984 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, GKS số 93 ngày 23/12/2005
Hiện trú tại: số 15, ngách 2, ngõ 128, đường Trung Hoa, khóm 007, phường Tân Luân, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2465500 cấp ngày 03/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 23/39/26D, đường 16, phường 4, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

91. PHAN THỊ THOA, sinh ngày 13/4/1985 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, GKS số 173 ngày 12/6/2003
Hiện trú tại: số 101, đường Trung Hưng, khóm 003, phường Tân Hưng, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1515965 cấp ngày 21/3/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

92. TRƯƠNG THỊ VUI, sinh ngày 22/11/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 373 ngày 19/12/2002
Hiện trú tại: Tầng 2, số 241, phố Ngọc Thành, khóm 012, phường Hồng Phúc, khu Nam Cảng, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3132427 cấp ngày 29/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 51/3B, ấp Trường An, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

93. HỒ THỊ CẨM TIẾN, sinh ngày 01/10/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 535 ngày 09/11/1998
Hiện trú tại: số 59, Nhất Hoành Cảng, ngõ 1, đường Phiên Kim, khóm 007, thôn Thiên Thịnh, xã Phố Diêm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2713583 cấp ngày 16/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

94. PHẠM TRẦN TRÀ MI, sinh ngày 04/9/1988 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, GKS số 1498 ngày 05/11/1988
Hiện trú tại: Tầng 9, số 78, ngõ 531, đường Trung Cảng, khóm 019, phường Trung Tín, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6587043 cấp ngày 27/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phú Thịnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

95. TRẦN THỊ XUÂN, sinh ngày 04/3/1992 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, GKS số 23 ngày 04/4/2017
Hiện trú tại: Tầng 2, số 19, ngõ 129, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 013, phường Bì Đầu, khu Bát Lý, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B4872886 cấp ngày 18/02/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Cao 2, xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

96. NGUYỄN HUỲNH KHÁNH LIỄU, sinh ngày 21/8/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 60 ngày 07/9/1995
Hiện trú tại: số 9, ngách 1, ngõ 25, đường Phong Giang, khóm 021, phường Phong Thụ, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3494204 cấp ngày 15/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 2/2, ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

97. PHÚN CAY NGỌC, sinh ngày 20/02/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 179 ngày 08/3/1988
Hiện trú tại: số 19, ngách 67, ngõ 388, đoạn 4, đường Hải Điền, khóm 007, phường Điền Tây, khu An Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B8604786 cấp ngày 21/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, khu 3, ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

98. LÊ THỊ THÚY LINH, sinh ngày 12/4/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, TP. Cần Thơ, GKS số 45 ngày 22/4/1997
Hiện trú tại: số 201, đường Tân Hưng, khóm 001, phường Đông Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3179286 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 06, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, TP. Cần Thơ

99. CHƯƠNG SÌN PHỐC, sinh ngày 06/9/1972 tại TP Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 291 ngày 18/9/2004

Hiện trú tại: số 1, ngõ 82, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 003, phường Đông Thăng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2691143 cấp ngày 09/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 150, khóm 3, khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

100. VÒNG ANH PHỤNG, sinh ngày 14/8/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 197 ngày 23/9/1991
Hiện trú tại: Tầng 5, số 3, ngõ 80, đoạn 2, đường Trung Ương, khóm 009, phường Viên Phúc, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0972625 cấp ngày 22/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 341, Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

101. VÕ THỊ HOÀI MY, sinh ngày 04/3/1996 tại Ninh Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, GKS số 76 ngày 18/02/1997
Hiện trú tại: Tầng 15-3, số 119, đoạn 2, đường Trung Bắc, khóm 005, phường Đông Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3168094 cấp ngày 0/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

102. NGUYỄN THỊ MAI, sinh ngày 26/7/1988 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: số 104, đoạn 1, đường Thái Hòa, khóm 005, phường Hạ Bộ, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B5304301 cấp ngày 26/7/1988 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

103. LÂM NGỌC DỄ, sinh ngày 27/9/1989 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 43 ngày 12/5/1999
Hiện trú tại: số 48, ngách 67, ngõ 527, đường Ngũ Phúc, khóm 003, phường Ngũ Quyền, khu Đại Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3439771 cấp ngày 06/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ô Đùng, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

104. LÊ THỊ BÍCH, sinh ngày 01/01/1983 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thành, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 57 ngày 31/3/2008
Hiện trú tại: Tầng 2, số 61, phố Xã Trung, khóm 014, phường Xã Tử, khu Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: B5597083 cấp ngày 20/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 297/25/65 đường Tân Hòa Đông, Khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

105. NGUYỄN THỊ ĐÀO, sinh ngày 26/7/1981 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhứt, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 18 ngày 06/3/2000
Hiện trú tại: số 8, ngõ 268, đoạn 2, đường Trung Sơn Bắc, khóm 005, phường Vĩnh Bình, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2232253 cấp ngày 31/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 96, Lạc An, xã An Nhứt, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

106. TRẦN THỊ THU HÀ, sinh ngày 12/5/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 103 ngày 15/3/2017
Hiện trú tại: Tầng 4, số 10, ngách 6, ngõ 290, đường Phục Hưng, khóm 011, phường Lầu Thổ, khu Lư Châu, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C0132824 cấp ngày 06/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

107. LỒNG THÍN DƯỠNG, sinh ngày 18/12/1972 tại Bình Thuận — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 04 ngày 17/9/1997
Hiện trú tại: Tầng 5, số 1, ngách 16, ngõ 96, phố Thái Thuận, khóm 012, phường Thái Thuận, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C8556842 cấp ngày 22/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phố 1, ấp 1A, xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

108. TRẦN THỊ HẰNG NHƯ, sinh ngày 30/10/1991 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 184 ngày 06/6/1994
Hiện trú tại: Tầng 2, số 6, ngách 100, ngõ 63, đường Trung Hưng, khóm 004, phường Đông Hưng, khu Long Đàm, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3344479 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 1/139 khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

109. TRẦN THỊ HỒNG VÂN, sinh ngày 21/9/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 100 ngày 12/10/1998
Hiện trú tại: số 18, ngõ 685, đường Kiến Quốc, khóm 006, phường Quảng Đức, khu Bát Đức, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2248510 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Tiến, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

110. LÊ THỊ THÚY AN, sinh ngày 22/5/1989 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 532 ngày 30/8/1990

Hiện trú tại: Tầng 5, số 6, ngõ 176, đoạn 2 đường Trung Hoa, khóm 026, phường Viên Nhân, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2818265 cấp ngày 10/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

111. TRỊNH THỊ NGỌC LAM, sinh ngày 25/11/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 175 ngày 31/10/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 81-12, đường Đăng Lâm, khóm 013, phường Phúc Đức, khu Ngũ Cổ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2572077 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

112. LƯ THỊ DIỀN, sinh ngày 01/01/1986 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Trạch, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Tầng 5, số 5, ngõ 134, phố Thiên Tuế, khóm 013, phường Quyến Phúc, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2276023 cấp ngày 20/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 19, xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

113. VÕ THỊ MỸ TRANG, sinh ngày 10/12/1962 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Ích, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 24 ngày 10/3/2012
Hiện trú tại: Tầng 7, số 228-23, phố Thiên Tường, khóm 012, phường Kiến Thành, khu Bắc, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3787276 cấp ngày 01/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 64/5 Nguyễn Khuyến, tổ 16, Tây Nam, phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

114. BÙI THU THẢO, sinh ngày 30/5/1971 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 215 ngày 03/7/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 201, đường Quỳnh Thái, khóm 011, phường Hải Sơn, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2229937 cấp ngày 04/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 230/8/A1, khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

115. HUỲNH THỊ LẮM, sinh ngày 29/10/1961 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 255 ngày 02/10/2009
Hiện trú tại: số 37, ngõ 401, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Hán Dân, trấn La Đông, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C2289840 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thới, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

116. CHÂU MỸ HẢO, sinh ngày 08/11/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 370 ngày 17/6/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 33, ngõ 687, đường Tân Thụ, khóm 015, phường Tây Thịnh, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0827572 cấp ngày 05/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Thạnh 2, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

117. PHAN THỊ BÌNH, sinh ngày 25/01/1984 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhân Huệ, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: số 149, đường Trung Sơn, khóm 010, phường Hồng Mai, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2004038 cấp ngày 08/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nhân Huệ, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương

118. NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 20/7/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 111 ngày 10/9/1996
Hiện trú tại: số 11-7, Đỉnh Bộ, khóm 011, phường Hạ Doanh, khu Gia Lý, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C1392885 cấp ngày 10/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú An, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

119. TRƯƠNG KIM PHƯỢNG, sinh ngày 07/01/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 580 ngày 16/12/2004
Hiện trú tại: số 29-1 Cảng Khẩu, khóm 004, phường Cảng Nam, khu An Định, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C0746910 cấp ngày 23/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

120. BÙI THỊ NỤ, sinh ngày 10/8/1965 tại Hòa Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, GKS số 30 ngày 22/3/2016
Hiện trú tại: số 89 Nhị Trấn, khóm 008, phường Nhị Trấn, khu Quan Điền, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1476943 cấp ngày 03/10/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

121. TẠ THỊ MAI, sinh ngày 05/10/1992 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, GKS số 97 ngày 18/5/2015

Hiện trú tại: số 163, ngõ Biện Hành, đường Học Điền, khóm 016, phường Tam Hòa, khu Điểu Nhật, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B8036076 cấp ngày 24/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

122. NGUYỄN HẠNH NGUYÊN, sinh ngày 09/9/1998 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau, GKS số 688 ngày 10/10/2005
Hiện trú tại: số 5, ngõ 39, đường Dân Quyền, khóm 020, thôn Quán Nam, Làng Công Quán, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C3042341 cấp ngày 26/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 10, phường 6, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

123. PHẠM THỊ HỒNG THẮM, sinh ngày 28/4/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 159 ngày 07/5/2007
Hiện trú tại: số 95, đường Đại Đức, khóm 019, phường Vương Công, khu Tân Doanh, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C3251868 cấp ngày 26/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

124. THỊ YẾN, sinh ngày 12/6/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Vinh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, GKS số 419 ngày 30/8/1994
Hiện trú tại: số 87, đường Tam Đa Nhất, khóm 015, phường Phúc Đông, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8801645 cấp ngày 04/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 316 tổ 32, ấp Bảo Vinh B, xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

125. TẠ THỊ HÒA, sinh ngày 26/11/1977 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 59 ngày 05/12/1977
Hiện trú tại: số 105, phố Kim Trung, khóm 001, phường Trung Thố, khu Lâm Viên, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1952537 cấp ngày 11/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

126. NGUYỄN THỊ MÂY, sinh ngày 25/10/1988 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 200 ngày 06/10/2017
Hiện trú tại: số 7, ngõ 1088, đoạn 3 đường Trung Thanh, khóm 026, phường Đại Nhã, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B8043369 cấp ngày 17/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

127. DƯƠNG THỊ THÚY, sinh ngày 17/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 919 ngày 24/10/2001
Hiện trú tại: số 36-11 Tân Trang, khóm 005, thôn Lục Hợp, xã Thích Đồng, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C2065607 cấp ngày 04/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

128. NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 28/8/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 189 ngày 03/9/1996
Hiện trú tại: Lầu 3, số 116, phố Thái Hòa Trung, khóm 018, phường A Di, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: B6876814 cấp ngày 18/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

129. ĐỖ THỊ NGÀ, sinh ngày 14/10/1975 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, GKS số 114 ngày 21/10/1975
Hiện trú tại: số 8, ngõ 616, đoạn 2, đường Mai Sư, khóm 018, phường Thụy Bình, khu Dương Mai, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C4547479 cấp ngày 01/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 11, phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

130. LÊ NGỌC MINH, sinh ngày 30/4/1982 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 2013 ngày 03/5/1993
Hiện trú tại: Lầu 2, số 10, ngách 25, ngõ 127, đường Lâm Thâm, khóm 034, phường Sơn Đức, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2231282 cấp ngày 25/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 52, ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

131. NGUYỄN ĐỨC TUẤN, sinh ngày 11/9/2003 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 61 ngày 05/8/2010
Hiện trú tại: số 125 Phong Vinh, khóm 011, thôn Phong Vinh, xã Lôn Bối, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C6176250 cấp ngày 09/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

132. PHẠM KIỀU HOA, sinh ngày 16/10/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 71 ngày 08/12/2015

Hiện trú tại: số 30, ngõ Đại Lão, khóm 009, thôn Đông Hồ, xã Danh Gian, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: B9664697 cấp ngày 22/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

133. LÊ THỊ THU THANH, sinh ngày 06/8/1994 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền, huyện Long Đất tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 277 ngày 25/8/2000
Hiện trú tại: Số12, ngõ 770, đường Hổ Sơn, khóm 008, phường Diêm Phong, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: B8310964 cấp ngày 25/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 82H1 KP Long Nguyên, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

134. TRƯƠNG THỊ DIỆU THANH, sinh ngày 12/8/1977 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1475 ngày 16/5/1988
Hiện trú tại: số 59, đường Sùng Minh Nhất, khóm 001, phường Đức Quang, khu Đông, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B5705864 cấp ngày 22/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

135. BÙI THANH NGÂN, sinh ngày 29/8/1998 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 390 ngày 22/9/2003
Hiện trú tại: số 48, ngõ 356, đường Đức Dân, khóm 030, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3391127 cấp ngày 25/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Khánh A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

136. NGUYỄN THỊ YẾN NHUNG, sinh ngày 24/8/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 341 ngày 28/8/1995
Hiện trú tại: số 29-1, ngõ 1089, đường Chấn Hưng, khóm 012, phường Cựu Lộ, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2589204 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

137. PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 02/10/1991 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Cửu Long, GKS số 150 ngày 07/10/1991
Hiện trú tại: số 43, đường Diên Bình, khóm 021, phường Thiên Phi, khu An Bình, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2047329 cấp ngày 16/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 240B, Cà Dâm, khóm 3, phường 8, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

138. TRẦN THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 20/8/1995 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 157 ngày 27/5/2016
Hiện trú tại: số 90, đường Văn Giáo, khóm 028, phường Văn Võ, khu Văn Võ, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1969179 cấp ngày 05/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, Xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

139. NGUYỄN THỊ KIM NGHĨ, sinh ngày 10/01/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 02 ngày 07/01/2002
Hiện trú tại: số 15, hẻm Nội Liêu, khóm 009, thôn Tam Luân, làng Danh Gian, huyện Nam Đầu

Hộ chiếu số: C2450897 cấp ngày 31/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

140. LÊ THỊ NGOAN, sinh ngày 01/12/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ, GKS số 513 ngày 17/12/1994
Hiện trú tại: số 96, đường Ngũ Phúc Nhị, khóm 013, phường Vĩnh Ninh, khu Tân Hưng, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9556165 cấp ngày 17/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 15, tổ 35, khu vực 5, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ

141. PHAN THỊ THA, sinh ngày 12/4/1988 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 556 ngày 09/10/2000
Hiện trú tại: Lầu 10-5, số 347, đường Nhân Ái, khóm 014, phường Vĩnh Hòa, khu Tây, TP. Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B6734027 cấp ngày 14/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại An, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

142. NGUYỄN XUÂN QUÝ, sinh ngày 02/11/1983 tại Thái Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS số 93 ngày 09/8/2016
Hiện trú tại: số 17, đường Tam Biện, khóm 005, thôn Tam Biện, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N1884905 cấp ngày 27/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

143. LÊ THỊ KIM HƠN, sinh ngày 19/3/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vị Thanh, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 59 ngày 23/3/1992

Hiện trú tại: số 1-21 Ngưu Trang, khóm 005, phường Ngưu Trang, khu Thiện Hóa, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B8584218 cấp ngày 16/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường 3, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

144. LƯƠNG SY CHÁNH, sinh ngày 08/01/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, GKS số 714 ngày 27/12/1993
Hiện trú tại: số 16-1, ngõ Kim Xuyên, đường Thạch Cương, khóm 009, phường Kim Tinh, khu Thạch Cương, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2412030 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, ấp 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

145. BÙI THỊ LÝ, sinh ngày 04/01/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 45 ngày 22/8/1996
Hiện trú tại: Lầu 2-8, số 69, đường Gia Tân Đông, khóm 025, phường Thái Thượng, khu Cương Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3393028 cấp ngày 26/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lộc 2, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

146. NGUYỄN THỊ NGỌC TRƯỜNG, sinh ngày 28/8/1977 tại TP Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 09, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 3166 ngày 29/8/1977
Hiện trú tại: số 158, đường Trúc Viên Nhị, khóm 006, phường Điểu Trúc, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1914957 cấp ngày 05/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 12-7 Lạc Long Quân, phường 09, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

147. TỐNG THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 16/5/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 132 ngày 12/7/2002
Hiện trú tại: số 37, ngõ 127, đường Đại Xá Đông, khóm 005, phường Đại Xã, khu Tử Quan, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1113236 cấp ngày 19/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Quyết Thắng B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

148. TRẦN THỊ HOA, sinh ngày 02/8/1993 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, GKS số 134 ngày 01/10/2008
Hiện trú tại: số 15-15 Cảng Tử Vĩ, khóm 002, phường Cảng Vĩ, khu An Định, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B8991046 cấp ngày 01/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

149. ỪNG NGỌC TRÂM, sinh ngày 25/9/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 166 ngày 03/6/2016
Hiện trú tại: Số 3, Cửu Hồ, khóm 001, thôn Cửu Hồ, xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2194588 cấp ngày 30/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

150. BÙI THỊ HỒNG, sinh ngày 05/5/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GKS số 09 ngày 31/8/2015
Hiện trú tại: Số 160, phố Trường Xuân, khóm 016, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B8039168 cấp ngày 10/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

151. HÀ THỊ BÉ TƯ, sinh ngày 12/01/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 72 ngày 21/7/1998
Hiện trú tại: Số 63, đường Đông Trấn, khóm 015, phường Gia Lê, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2583302 cấp ngày 23/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hạnh, xã Tân Quơi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

152. LÊ PHAN NGỌC THU, sinh ngày 06/01/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 42 ngày 26/02/1992
Hiện trú tại: Số 203, đoạn 1, phố Hưng Xã, khóm 006, phường Đông Hưng, khu Tân Xã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9143248 cấp ngày 29/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

153. PHẠM TRẦN DUYÊN, sinh ngày 28/ 8/ 1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 38 ngày 17/12/1990
Hiện trú tại: số 53, đường Trúc Hưng, khóm 027, phường Trúc Viên, khu Bát Đức, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B7589739 cấp ngày 13/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 23/70, tổ 6, khu phố 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

154. BÙI PHƯƠNG LOAN, sinh ngày 30/ 4/ 1984 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, GKS số 123 ngày 29/6/2015
Hiện trú tại: số 163-7, đường Đông Lan, khóm 013, phường Hưng Long, khu Đông Thế, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N1953281 cấp ngày 31/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

155. PHẠM THỊ DUY HƯƠNG, sinh ngày 17/4/1987 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, GKS số 101 ngày 09/8/1993
Hiện trú tại: số 4, ngõ 29, đường Công Viên, khóm 002, phường Phụng Nhân, thị trấn Phụng Lâm, huyện Hoa Liên
Hộ chiếu số: C1516227 cấp ngày 13/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

156. PHAN THỊ LIỄU, sinh ngày 05/10/1978 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, GKS số 357 ngày 05/9/2007
Hiện trú tại: số 15, ngách 50, ngõ 1340, đoạn 2, đường Long An, khóm 002, phường Trung Phúc, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N1914856 cấp ngày 27/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

157. PHAN THỊ NGỌC ĐIỆP, sinh ngày 01/9/1982 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 6124 ngày 02/9/1982
Hiện trú tại: số 273, đường Trấn An, khóm 011, thôn Trấn An, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lan

Hộ chiếu số: N2008092 cấp ngày 20/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

158. TRẦN THỊ HẰNG NY, sinh ngày 29/11/1982 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 137 ngày 28/01/2008
Hiện trú tại: Lầu 6-7 số 222 đường Hưng Trung Nhất, khóm 023, phường Hoa Đường, khu Linh Nhã, Tp.Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2004016 cấp ngày 07/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

159. NGUYỄN MI BI, sinh ngày 15/6/1988 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TT Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, GKS số 187 ngày 04/8/2016
Hiện trú tại: Lầu 7-1 Số 217, Đường Văn Hóa, khóm 028, phường Nhất Đức, khu Đại Khê, TP Đào Viên
Hộ chiếu số: N2159686 cấp ngày 30/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Thới, TT Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

160. NGUYỄN THỊ HỒNG TƯƠI, sinh ngày 23/10/1989 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 125 ngày 06/7/1992
Hiện trú tại: số 64 đường Bảo Ái 2, khóm 014, phường Hậu Hồ, khu Đông, TP. Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1719993 cấp ngày 06/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 312 ấp Khánh Nghĩa, xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

161. NGUYỄN THỊ XUYÊN, sinh ngày 08/7/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 241 ngày 15/10/1992
Hiện trú tại: số 32 ngõ 305 đường Lâm Công, khóm 004, thôn Tam Hợp, xã Phương Uyên, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2004697 cấp ngày 30/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trường Phú, xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

162. NGUYỄN THỊ LUYÊN, sinh ngày 14/01/1983 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Viên, huyện An Lão TP. Hải Phòng, GKS số 51 ngày 27/8/1990
Hiện trú tại: số 16 ngõ 2 hẻm 141 đường Thánh Tâm, khóm 040, thôn Diêm Phổ, xã Tân Viên, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: B7000439 cấp ngày 31/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Ly Câu, xã Tân Viên, huyện An Lão TP. Hải Phòng

163. LÊ THỊ THU HƯỜNG, sinh ngày 02/4/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 45 ngày 28/02/1994
Hiện trú tại: số 7 ngõ 399 đường Trung Xuyên, khóm 007, phường Trung Hòa, TT Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3433832 cấp ngày 09/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

164. TRẦN THANH THẢO, sinh ngày 01/01/1976 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 241 ngày 29/10/2010
Hiện trú tại: số 3 lầu 4 ngõ 3 hẻm 8 phố Hợp Thuận, khóm 022, phường Cửu Trang, khu Nam Cảng, TP. Đài Bắc

Hộ chiếu số: N2229502 cấp ngày 19/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Trung, Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

165. PHẠM THỊ MỸ DUNG, sinh ngày 12/9/1980 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: số 78, ngõ 1 hẻm 65, đường Thuận Ngư, khóm 025 phường Hưng Ngư, TT Đông Cảng, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: N1914188 cấp ngày 20/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

166. NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH, sinh ngày 20/4/1983 tại Gia Lai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 413 ngày 06/10/2014
Hiện trú tại: số 84 phố Thụy Tường, khóm 016, phường Thụy Văn, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7885409 cấp ngày 07/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 379 tổ 10 ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

167. TRẦN THỊ THU THẢO, sinh ngày 15/01/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 17 ngày 18/01/1995
Hiện trú tại: số 6 hẻm 788 đường Trung Hoa, khóm 010, thôn Hòa Lục, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3204330 cấp ngày 21/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tây Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

168. TĂNG THỊ YẾN PHƯƠNG, sinh ngày 01/01/1990 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, GKS số 271 ngày 06/10/1994
Hiện trú tại: số 10, hẻm 227, đường Nam Hiên, khóm 010, phường Nhã Câu, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2282258 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

169. THẠCH THỊ CHÚC NGÂN, sinh ngày 01/01/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 240 ngày 06/9/2011
Hiện trú tại: số 89-3 Đại Trang, khóm 015, phường Hạ Khê, TT Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B6191811 cấp ngày 03/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 142 Lương Định Của, khóm 4, phường 5, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

170. ĐÀO THỊ TƯƠI, sinh ngày 25/8/1983 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội, GKS số 89 ngày 23/7/2012
Hiện trú tại: số 39-1 Tổng Gia Trang, khóm 003, phường Thanh Thủy, khu Ma Đậu, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B8229299 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội

171. NGUYỄN THỊ LỆ PHI, sinh ngày 19/4/1974 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiện Mỹ, huyện trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 72 ngày 15/5/1985

Hiện trú tại: số 161-18 đường Quốc Tánh, khóm 004,
thôn Thạch Môn, xã Quốc Tánh, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C2727390 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ,
huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

172. PHẠM THỊ HƯƠNG ANH, sinh ngày 30/01/1988 Giới tính: Nữ
tại Hải Phòng
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn,
TP. Hải Phòng, GKS số 136 ngày 27/10/2020
Hiện trú tại: số 658 đường Gia Xương, khóm 022,
phường Gia Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C9165446 cấp ngày 22/6/2020 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đức Hậu, xã Hợp Đức,
huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

173. TRẦN THỊ DIỄM, sinh ngày 01/01/1980 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành,
tỉnh Trà Vinh, GKS số 56 ngày 05/4/2005
Hiện trú tại: số 6 lầu 4 ngõ 15 hẻm 80 phố Khải Trí, khóm 016,
phường Thụ Hưng, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2740961 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 400/25 Tùng Thiện Vương,
phường 13, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

174. LƯU THỊ NI, sinh ngày 27/7/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ,
tỉnh Hậu Giang, GKS số 12 ngày 08/8/1994
Hiện trú tại: số 3-5 ngõ 29 hẻm 239 đường Cửu Như 1,
khóm 004, phường Bảo Sư, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7380514 cấp ngày 14/11/2012 tại Cục Quản lý
xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Lương Tâm,
huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

175. PHƯƠNG THANH XUÂN, sinh ngày 01/01/1955 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 2081 ngày 17/11/2000
Hiện trú tại: số 41-2 phố Khánh Phúc, khóm 004, phường Khánh Phúc, khu Đông Thế, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C6409623 cấp ngày 27/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 8/195, ấp Biển Tây B, xã Vĩnh Trạch Đông, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

176. NGUYỄN THỊ MUỘI, sinh ngày 18/02/1985 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 471 năm 2008
Hiện trú tại: Lầu 6, số 50, đường Bì Đính, khóm 004, phường Bì Đính, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2008340 cấp 21/9/2018 ngày tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bào Nhàn, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

177. TRẦN THỊ KIM TUYẾT, sinh ngày 03/6/1990 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tế, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang, GKS số 510 ngày 01/9/1995
Hiện trú tại: số 25, ngõ 533, đường Phượng Lâm Tam, khóm 015, phường Vĩnh Phương, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9818159 cấp ngày 26/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Tế, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang

178. TRƯƠNG THỊ HẰNG, sinh ngày 04/02/1993 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 497 ngày 28/8/1995
Hiện trú tại: số 19, đường Tín Nghĩa, khóm 006, thôn Cảng Đông, làng Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm

Hộ chiếu số: C2426394 cấp ngày 27/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Long Bắc, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

179. HÀ THỊ NGỌC LAN, sinh ngày 08/8/1968 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 64 ngày 23/5/2007
Hiện trú tại: số 10-8 Tân Liêu, khóm 005, phường Kim Sa, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C8536277 cấp ngày 19/11/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

180. PHAN KIM VÂN, sinh ngày 15/9/1984 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 2256 ngày 06/11/1984
Hiện trú tại: số 44-22 Hạ Liêu, khóm 009, thôn Hạ Liêu, làng Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1011322 cấp ngày 22/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

181. NGUYỄN THỊ HÀ MY, sinh ngày 29/9/1997 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 125 ngày 04/7/2008
Hiện trú tại: số 33, đường Quốc Dương Ngũ, khóm 013, phường Bảo Phúc, khu Tây, TP. Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1401658 cấp ngày 10/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Tường 2, xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

182. ĐOÀN THỊ NHUYÊN, sinh ngày 13/11/1981 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ái Quốc, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Hiện trú tại: Tầng 2, số 10-1, ngách 26, ngõ 329, đường Trung Sơn, khóm 009, phường Kiến Quốc, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2120381 cấp ngày 11/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Vũ Xá, phường Ái Quốc, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

183. LÊ THỊ ỚT, sinh ngày 04/02/1986 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: số 39-26 Khê Bắc, khóm 005, thôn Khê Bắc, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B5565258 cấp ngày 08/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

184. NGUYỄN THỊ THU HÀ, sinh ngày 12/3/1994 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, GKS số 79 ngày 30/8/2005
Hiện trú tại: số 33, ngõ 658, đường Học Điền, khóm 002, phường Học Điền, khu Điểu Nhật, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B8106914 cấp ngày 25/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

185. ĐỖ THỊ THÚY AN, sinh ngày 17/12/1994 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, ĐKKS ngày 17/8/1995
Hiện trú tại: số 32, đường Bát Đức, khóm 017, thôn Nam Hòa, xã Đại Bì, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C3170585 cấp ngày 09/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thuận 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

186. LÂM THỊ HUỲNH NGA, sinh ngày 20/8/1988 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, GKS số 217 ngày 11/11/1998
Hiện trú tại: số 9, ngõ 83, đoạn 3 đường Tân Hải, khóm 014, phường Gia An, khu Gia Định, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1884071 cấp ngày 13/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bùng Đôi, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

187. NGUYỄN THỊ LAN TRINH, sinh ngày 02/9/1995 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Krông Buk, huyện Krông Păc, tỉnh Đắk Lắk, GKS số 35 ngày 13/9/2000
Hiện trú tại: số 4-3, ngõ 172, đường Bình Đẳng, khóm 041, phường Hiệp Hòa, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2630738 cấp ngày 29/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Krông Buk, huyện Krông Păc, tỉnh Đắk Lắk

188. NGUYỄN THÁI TRANG, sinh ngày 07/11/1972 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Qui Đông, TP. Sađec, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 154 ngày 12/5/1978
Hiện trú tại: số 8, ngõ 21, đường Quảng Tế, khóm 015, thôn Nội Điền, xã Nội Bộ, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: N1913478 cấp ngày 16/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bình Phú, xã Bình Thanh, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh

189. LƯU THỊ LOAN, sinh ngày 22/7/1969 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng, GKS số 238 ngày 02/10/2009
Hiện trú tại: số 63, đường Ngũ Quyền, cụm 015, phường Trấn Tây, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: N2229668 cấp ngày 23/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 9 Hạ Lũng, phường Đằng Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng

190. NGUYỄN THỊ TIÊN, sinh ngày 11/4/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1074 ngày 21/02/1984
Hiện trú tại: số 1, ngõ 210, đoạn 1 đường Trúc Soái, khóm 011, phường Trúc Khanh, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2200760 cấp ngày 03/3/2020tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

191. NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN, sinh ngày 18/12/1983 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 37 ngày 29/4/2002
Hiện trú tại: Lầu 5, số 33-1, ngõ 3, đường Đại Dũng, khóm 024, thôn Phượng Hoàng, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: N1952655 cấp ngày 18/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

192. THÒNG KIM LINH, sinh ngày 25/12/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phú Bình, xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, GKS số 200326 ngày 02/6/1991
Hiện trú tại: số 52-1, đường Trình Hải, khóm 004, thôn Trình Hải, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C3218364 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, KP2, phường Phú Bình, xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

193. NGÔ THỊ KHA, sinh ngày 30/10/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 248 ngày 23/11/2002

Hiện trú tại: số 345-12, đường Lý Nam, khóm 002, phường Thúng Đầu, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C2538266 cấp ngày 29/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

194. NGUYỄN THỊ NGỌC LÝ, sinh ngày 19/3/1980 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 08 năm 1999
Hiện trú tại: Lầu 3, số 3, ngách 65, ngõ 385, đường Cảnh Bình, khóm 022, phường Hòa Hưng, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2120566 cấp ngày 05/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 11 ấp 6, Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

195. PHAN THỊ THU THẢO, sinh ngày 17/12/1981 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 313 ngày 19/10/2000
Hiện trú tại: số 646, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Trung Hưng, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: N2056999 cấp ngày 27/4/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

196. HỒ NGỌC THUY ĐANG, sinh ngày 19/9/2005 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Quí, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 285 ngày 13/8/2009
Hiện trú tại: số 138 Nghĩa Trúc, khóm 016, thôn Nghĩa Trúc, làng Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C3865787 cấp ngày 11/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Quí, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

197. NGUYỄN NGỌC HÂN, sinh ngày 24/12/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 421 ngày 04/10/1993
Hiện trú tại: số 34 Đỉnh Tiên Sơn, khóm 002, thôn Tiên Sơn, làng Thủy Lâm, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1518600 cấp ngày 25/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

198. TRẦN THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 11/11/1985 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 294 ngày 09/9/2002
Hiện trú tại: số 56, ngõ 2, đường Dân Sinh, khóm 012, thôn Mai Bắc, làng Mai Sơn, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C2709162 cấp ngày 09/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

199. NGUYỄN THÁI THANH TUYỀN, sinh ngày 28/8/1985 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa Bắc, huyện Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 270 ngày 05/9/1985
Hiện trú tại: số 54, đường Từ Ái, khóm 011, thôn Cảng Đông, làng Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B8808941 cấp ngày 16/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 64, Mỹ Thuận Tân Hội, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

200. NGUYỄN THỊ DỊU, sinh ngày 05/02/1976 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS số 88 ngày 26/5/2020
Hiện trú tại: số 19 Ngoại Kỳ Nội, khóm 001, phường Kỳ Nội, khu Bạch Hà, TP. Đài Nam

Hộ chiếu số: N1953163 cấp ngày 23/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

201. LÝ THỊ ÁNH NGUYỆT, sinh ngày 22/7/1972 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, GKS số 391 ngày 27/7/1972
Hiện trú tại: số 3 ngõ 28, phố Vĩnh Cát 4, khóm 008, phường Bảo Sinh, khu Tây, TP. Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: N2094604 cấp ngày 18/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

202. NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC, sinh ngày 18/8/1991 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, xã Tân Thành, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé, GKS số 342 ngày 21/11/1996
Hiện trú tại: số 56, ngõ 17, đường Hải Công, khóm 017, phường Tiến Học, khu Tả Doanh, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8420623 cấp ngày 09/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tiến Thành, TX Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

203. TRẦN TIỆP KHẮC, sinh ngày 24/6/1984 tại Kiên Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, GKS số 150 ngày 09/4/2015
Hiện trú tại: số 8, ngách 98, ngõ Quang Vân, khóm 005, thôn Quang Vân, xã Vĩnh Tịnh, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N1883964 cấp ngày 19/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Bình, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

204. SƠN THỊ THU NGÂN, sinh ngày 02/9/1997 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, GKS số 158 ngày 25/11/1997
Hiện trú tại: số 52-3, đoạn 3, đường Thiên Tân, khóm 11, phường Bình Đức, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1295075 cấp ngày 01/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 38/1 Trần Hưng Đạo, khu phố 3, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

205. BÙI THỊ KIM HAI, sinh ngày 10/4/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 1052 ngày 14/10/1996
Hiện trú tại: số 20-1, ngõ 81, đường Xích Khảm Nam, khóm 014, phường Xích Đông, khu Tử Quan, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3385990 cấp ngày 25/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Rạch Sung, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

206. DƯƠNG THỊ KIM HỒNG, sinh ngày 07/10/1994 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, GKS số 152 ngày 07/11/1995
Hiện trú tại: số 14, ngõ 1, đường Bắc Hưng, khóm 009, thôn Cảng Tây, xã Tân Viên, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C3574469 cấp ngày 23/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Nhì, xã Bình Xuân, thị xã Công, tỉnh Tiền Giang

207. MAI THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 09/10/1990 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, GKS số 403 ngày 06/9/1995
Hiện trú tại: số 63-4 Ni Cô Am, khóm 010, thôn Nam Hòa, làng Đại Bì, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B7480800 cấp ngày 19/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

208. NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG, sinh ngày 29/9/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 429 ngày 11/02/1994
Hiện trú tại: số 21, đường Lạc An, khóm 009, phường Tháp Để, khu Di Đà Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2103639 cấp ngày 31/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến Chò, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

209. NGUYỄN THỊ Ý NHI, sinh ngày 28/10/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, TP. Cần Thơ, GKS số 4 ngày 12/5/1994
Hiện trú tại: số 7, ngõ Trung Chính, đường Trung Chính, khóm 019, phường Ngự Sử, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C2282050 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tân Long, Phụng Hiệp, Hậu Giang

210. NGUYỄN THỊ NHIỄN, sinh ngày 21/6/1980 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, GKS số 372 ngày 02/11/2015
Hiện trú tại: Số 197, đoạn 2, Song Liên, đường Dân Tộc, khóm 021, khu Bình Trấn, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1382750 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

211. PHẠM THỊ THUY, sinh ngày 18/01/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, thành phố Cần Thơ, GKS số 10 ngày 30/10/2002
Hiện trú tại: số 10-5, ngách 16, ngõ 223, đoạn 2, đường Viên Hoàn Bắc, khóm 002, phường Bắc Nam, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung

Hộ chiếu số: C2011579 cấp ngày 13/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

212. TRƯƠNG THỊ CẨM LOAN, sinh ngày 01/3/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 375 ngày 11/12/2010
Hiện trú tại: Tầng 4, số 219, phố Tân Sinh, khóm 011, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0560082 cấp ngày 01/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

213. SƠN THỊ LÀI, sinh ngày 15/3/1973 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 37 ngày 26/02/2002
Hiện trú tại: số 18-2, phố Thuận Lợi 1, khóm 004, phường Sơn Cước, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B5499331 cấp ngày 27/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lịch, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

214. NGUYỄN THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 01/8/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 65 ngày 17/8/1993
Hiện trú tại: Tầng 5, số 103, đường Long An, khóm 007, phường Long Phụng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0562284 cấp ngày 10/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Thuận, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

215. VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG, sinh ngày 15/6/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 22 ngày 03/7/1997
Hiện trú tại: số 582, đoạn 2, đường Ngũ Kết, khóm 006, thôn Phúc Hưng, làng Ngũ Kết, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: C2248507 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Thuận, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

216. ĐẶNG THỊ KIM TÚ, sinh ngày 09/01/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1392 ngày 06/11/1986
Hiện trú tại: số 121, đường Phụng Thất, khóm 029, phường Phụng Minh, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2004504 cấp ngày 30/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Qui Thạnh 2, xã Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

217. PHẠM NGỌC VY, sinh ngày 05/5/1983 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, GKS số 436 ngày 27/7/200
Hiện trú tại: số 31, nghách 15, ngõ 420, đường Vinh Dân, khóm 002, phường Trung Sơn, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C2286135 cấp ngày 16/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Qui Lân 2, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

218. NGUYỄN THỊ GIANG, sinh ngày 01/01/1991 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, GKS số 334 ngày 31/10/2016
Hiện trú tại: số 4, đường Đại Khê, khóm 008, thôn Đại Thôn, làng Đại Thôn, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C2828064 cấp ngày 14/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Dinh An, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

219. NGÔ THỊ TƯỜNG VY, sinh ngày 12/11/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 1418 ngày 20/11/1996
Hiện trú tại: số 9, đường Đông Bang, khóm 006, thôn Đồng Nhân, làng Vĩnh Đình, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2942155 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

220. NGUYỄN THỊ ÁNH, sinh ngày 24/9/1971 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Khê, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 336 ngày 02/11/2009
Hiện trú tại: số 2, nghách 12, ngõ 130, đường Trung Hồ, khóm 037, phường Đông Hồ, khu Đại Lí, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C5073528 cấp ngày 24/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phong Khê, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

221. NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN, sinh ngày 01/7/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 205 ngày 08/7/1994
Hiện trú tại: số 120, đường Đông Bình, khóm 005, thôn Thái Bình, làng Bộ Tâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B9050879 cấp ngày 31/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 243/1, ấp Long Thuận, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

222. BÙI THỊ THU THẢO, sinh ngày 15/9/1995 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 15 ngày 01/4/1997

Hiện trú tại: số 1, ngõ 156, phố Phong Nam, khóm 008, phường Phong Điền, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C0563413 cấp ngày 15/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

223. NGUYỄN THỊ THU TRANG, sinh ngày 20/10/1978 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, xã Đông Thuận, huyện Ôm Ôn, TP. Cần Thơ, GKS số 94 ngày 19/3/2001
Hiện trú tại: số 1012 đường Tự Sơn, khóm 007, phường Quảng Phúc, khu Hậu Lý, Tp.Đài Trung
Hộ chiếu số: N1913426 cấp ngày 14/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

224. VÕ THỊ MỘNG TUYỀN, sinh ngày 15/8/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 119 ngày 08/7/1994
Hiện trú tại: số 3-2, ngõ 128, đường Trung Sơn, khóm 013, phường Doanh Phúc, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B9823195 cấp ngày 02/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

225. LƯU THỊ YẾN, sinh ngày 22/11/1989 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, GKS số 102 ngày 27/12/1989
Hiện trú tại: số 4, ngõ 596, đường Hải Ngạn, khóm 021, thôn Nhân Hoà, xã Cát An, huyện Hoa Liên,
Hộ chiếu số: N2004428 cấp ngày 31/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Kiến Thiết, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng

226. HỒ THỊ DIỆU TRANG, sinh ngày 15/6/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 154 ngày 18/8/1998
Hiện trú tại: Lầu 3, số 7, ngõ 10, phố Tường Vân, khóm 014, phường Củng Bắc, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5791906 cấp ngày 05/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 11, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

227. LÊ THỊ HỒNG CẨM, sinh ngày 18/3/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 308 ngày 21/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 14, số 185, đoạn 3 đường Kim Thành, khóm 002, phường Diên Lộc, khu Thủ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2722243 cấp ngày 16/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

228. NGUYỄN THỊ TUYẾT, sinh ngày 25/3/1989 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 217 ngày 17/6/1989
Hiện trú tại: Tầng 11-2, số 166, đường Phúc Nhã, khóm 025, phường Phúc Nhã, khu Tây Đồn TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N1577874 cấp ngày 26/02/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

229. TRƯƠNG THỊ MINH THU, sinh ngày 24/6/1976 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 353 ngày 05/7/1976
Hiện trú tại: số 75, ngõ 503, đoạn 2 đường Vĩnh Bình, khóm 018, phường Trung Hưng, khu Thái Bình, TP. Đài Trung

Hộ chiếu số: C5837753 cấp ngày 23/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 2/23 Tăng Bạt Hồ, phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

230. VÒNG VĨNH KIẾN, sinh ngày 12/01/1985 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 412 ngày 12/9/1985
Hiện trú tại: số 73, phố Hải Phố 3, khóm 003, phường Cảng Nam, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: C0247958 cấp ngày 30/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, phố 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

231. NGUYỄN THỊ DIỄM TRANG, sinh ngày 20/9/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 267 ngày 03/6/1993
Hiện trú tại: Tầng 6, số 14, ngách 3, ngõ 751 đường Trung Chính, khóm 041, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3121871 cấp ngày 03/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Định Yên, xã Định Môn, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

232. THẦU DỈN LAN, sinh ngày 08/9/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 513 ngày 20/01/2000
Hiện trú tại: số 395, đường Bắc Đầu, khóm 004, phường Bắc Đầu, TT Thảo Đồn, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C0087379 cấp ngày 10/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

233. VÕ THỊ NGỌC RẠNG, sinh ngày 20/9/1995 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 49 ngày 27/5/1998
Hiện trú tại: số 121, đường Đại Thụ, khóm 016, phường Đại Thụ, khu Đại Thụ, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9461261 cấp ngày 20/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thuận, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

234. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG HẰNG, sinh ngày 25/9/1996 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 2021 ngày 27/02/1997
Hiện trú tại: số 13, ngách 82, ngõ 4, phố Thụy Trúc, khóm 022, phường Thượng Trúc, khu Kỳ Tân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1455204 cấp ngày 16/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

235. ĐẶNG THỊ HẸN, sinh ngày 05/7/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 70 ngày 20/12/1992
Hiện trú tại: số 3, ngách 2, ngõ 25, đường Tân Đông, khóm 009, thôn Tân Đông, xã Tân Viên, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2739573 cấp ngày 07/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chà Là, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

236. LÂM THỊ YẾN NHI, sinh ngày 11/02/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 593 ngày 08/11/2016
Hiện trú tại: Tầng 3, số 127, phố Văn Hoa, khóm 046, phường Trung Trang, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: C2418143 cấp ngày 24/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thuận, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

237. NGUYỄN THỊ TỐ QUYÊN, sinh ngày 18/10/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 1409 ngày 04/9/1987
Hiện trú tại: Tầng 1-17, số 296, phố Đông Thành 3, khóm 019, phường Kiến Thành, khu Bắc, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N1476544 cấp ngày 05/9/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

238. VŨ BÁ VƯƠNG, sinh ngày 03/3/1985 tại Bắc Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, GKS số 190 ngày 24/4/1989
Hiện trú tại: Tầng 3, số 61, đường Cát Lâm 3, khóm 002, phường Văn Hóa, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2228980 cấp ngày 15/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tuấn Thịnh, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

239. LÊ THỊ MỘNG TRINH, sinh ngày 03/6/1991 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bửu, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, GKS số 08 ngày 09/3/2017
Hiện trú tại: số 11, ngõ 123, đường Văn Xương, khóm 009, phường Văn Xương, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2587719 cấp ngày 01/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Võ Văn Be, xã Vĩnh Bửu, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

240. NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN, sinh ngày 23/02/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 379 ngày 19/11/2002
Hiện trú tại: số 36, ngõ 114, đường Tùng Cương, khóm 008, phường Cao Tùng, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1865539 cấp ngày 02/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

241. NGUYỄN THỊ NHẪN, sinh ngày 28/02/1984 tại Phú Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Đồng, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, GKS số 1702 ngày 01/6/1984
Hiện trú tại: số 9, ngách 30, ngõ 311, phố Nam Nhã, khóm 010, phường Cựu Xã, khu Bắc, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: N2228569 cấp ngày 16/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thuận, huyện Hòa Đồng, Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

242. TRẦN THỊ KIM TIẾN, sinh ngày 09/5/1988 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 1411 ngày 08/10/1991
Hiện trú tại: số 21-14 Khê Để Liêu, khóm 022, thôn Tú Lâm, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C2800094 cấp ngày 20/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Nghĩa, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

243. LÔ THỊ HỒNG, sinh ngày 08/11/1993 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, GKS số 99 ngày 18/12/2013
Hiện trú tại: số 4, đường Đầu Gia Thành, khóm 012, thôn Triều Dương, xã Tạo Kiều, huyện Miêu Lật

Hộ chiếu số: B8890814 cấp ngày 26/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

244. LƯU THỊ THU THÚY, sinh ngày 07/3/1984 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, GKS số 225 ngày 27/02/1997
Hiện trú tại: số 3, ngõ 384, đoạn 1, đường Đông Sơn, khóm 018, phường Hòa Bình, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B5796168 cấp ngày 16/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đầu Giồng B, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

245. NGUYỄN THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 09/10/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 134 ngày 29/7/1995
Hiện trú tại: số 172-1, đoạn 2, đường Đàm Phú, khóm 004, phường Đại Phong, khu Đàm Tử, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1649032 cấp ngày 26/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tân, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

246. TRẦN THỊ TƯ, sinh ngày 09/12/1973 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Tầng 3, số 48, đường Đức Tín, khóm 016, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1868255 cấp ngày 07/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

247. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 27/8/1985 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 1426 ngày 05/10/2005
Hiện trú tại: Tầng 8, số 59, ngách 17, ngõ 377, đường Trung Bình, khóm 022, phường Lập Diên, khu Tân Trang, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1514631 cấp ngày 18/01/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Đôi Vàm, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

248. PHẠM THỊ VỮNG, sinh ngày 22/02/1980 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 145 ngày 31/5/2016
Hiện trú tại: số 27 Thạch Hiệp Nội, thôn Hòa Bình, xã Đại Phố, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C1259551 cấp ngày 04/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Nhân Hưng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

249. HOÀNG THỊ DƯƠNG, sinh ngày 26/7/1990 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 174 ngày 05/9/2016
Hiện trú tại: Tầng 12-2, số 177, phố Quảng Xương, khóm 002, phường Cửu Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B6331961 cấp ngày 03/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

250. PHẠM THỊ CÚC, sinh ngày 01/10/1992 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Văn An, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 35 ngày 11/4/2013
Hiện trú tại: số 46, phố Cao Xương, khóm 012, phường Dụ Xương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng

Hộ chiếu số: B7989501 cấp ngày 10/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Văn An, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

251. NGÔ XUÂN THANH, sinh ngày 29/6/1989 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, GKS số 157 ngày 08/12/2001
Hiện trú tại: số 5, ngõ 49, đường Phúc Lăng, khóm 009, thôn Tăng Thố, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B5195442 cấp ngày 25/4/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

252. BÀN SINH HỌC, sinh ngày 09/01/1983 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Lâm, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, ĐKKS ngày 23/5/1992
Hiện trú tại: số 196, đường Trúc Xã, khóm 018, phường Trung Vi, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2200942 cấp ngày 08/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng Trà, xã Đồng Lâm, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh

253. NGUYỄN THỊ THANH THÚY, sinh ngày 25/10/1988 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 122 ngày 14/4/2017
Hiện trú tại: số 47, phố Nam Tiến Tứ, khóm 008, phường Phúc Hưng, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9002245 cấp ngày 16/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

254. TRẦN THỊ TRÚC PHƯƠNG, sinh ngày 09/8/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 86 ngày 21/10/1998
Hiện trú tại: số 60-2, phố Hòa Bình, khóm 010, phường Vĩnh Hoa, khu Vĩnh An, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2040050 cấp ngày 20/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

255. DÌU THỊ MỘNG THANH, sinh ngày 14/11/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 86 ngày 15/12/1987
Hiện trú tại: số 1, ngõ 2, đường Trung Sơn, khóm 005, thôn Phương Liêu, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2426673 cấp ngày 17/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 11-3, khu 3, ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

256. TRỊNH THANH LAN, sinh ngày 01/01/1990 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 233 ngày 26/12/2001
Hiện trú tại: số 28-12 Thổ Khố, khóm 004, phường Thổ Khố, khu Tân Doanh, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C1409519 cấp ngày 22/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

257. TRƯƠNG THỊ TRANG, sinh ngày 09/7/1990 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 101 ngày 21/9/2010
Hiện trú tại: số 1, ngách 30, ngõ 226, đoạn 2, đường Sơn Cước, khóm 007, thôn Thượng Phong, làng Nhị Thủy, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: B8754884 cấp ngày 08/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

258. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 22/6/1984 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, GKS số 281 ngày 14/7/1986
Hiện trú tại: Tầng 9, số 180, đường Tân Khang, khóm 023, phường Tân Lạc, Khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1885658 cấp ngày 29/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

259. LÊ THỊ NGA, sinh ngày 03/3/1983 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, GKS số 155 ngày 23/3/1983
Hiện trú tại: số 1, ngách 27, ngõ 383, phố Đông Du, khóm 11, phường Bắc Hưng, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C1338152 cấp ngày 03/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

260. NGUYỄN THỊ CẨM LY, sinh ngày 17/11/2001 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 489 ngày 26/10/2004
Hiện trú tại: số 3, ngõ 8, đường Sùng An, khóm 033, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C4284862 cấp ngày 04/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

261. LÊ THỊ THÙY LINH, sinh ngày 01/01/1994 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 51 ngày 18/3/2008

Hiện trú tại: số 198, đường Nhân Ái, khóm 009, phường Trấn Sơn, khu Giai Lý, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2588867 cấp ngày 23/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

262. VŨ THỊ HỒNG LAN, sinh ngày 29/11/1967 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 160 ngày 23/6/2014
Hiện trú tại: số 129-1, thôn Xã Đoàn Tân, khóm 016, phường Tam Giác, thị trấn Đại Lâm, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B9089480 cấp ngày 05/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 25/55, đường An Lạc, tổ Dân Phố An Lạc 2, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

263. MAI THỊ GẤM, sinh ngày 29/5/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, ĐKKS ngày 24/7/1998
Hiện trú tại: Tầng 11, số 3, đường Quang Nhật, khóm 009, phường Ô Nhật, khu Ô Nhật, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2012909 cấp ngày 11/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

264. NGUYỄN XUÂN HÀ, sinh ngày 04/5/1978 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Nông, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hiện trú tại: số 167, đường Văn Công Nhị, khóm 014, thôn Khê Để, làng Thần Cảng, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2201258 cấp ngày 08/4/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Minh Nông, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

265. DOÃN TRUNG KIÊN, sinh ngày 09/9/1989 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, GKS số 111 ngày 13/9/2006
Hiện trú tại: Tầng 3-1, số 11, ngõ 143, đường Trung Hoa Tây, khóm 022, phường Luân Bình, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2231506 cấp ngày 23/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

266. LÊ HOÀNG KHÁNH LINH, sinh ngày 25/10/2004 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, GKS số 188 ngày 08/11/2004
Hiện trú tại: số 9, ngõ 68, đường Quang Minh, khóm 014, phường Quang Minh, khu Điểu Nhật, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C5934347 cấp ngày 24/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

267. MAI THỊ LOAN, sinh ngày 20/02/1987 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Long, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 236 ngày 26/12/2006
Hiện trú tại: số 159, đường Dân Tộc, khóm 008, phường Trùng Khánh, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3531472 cấp ngày 16/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

268. ÔNG XUÂN, sinh ngày 19/6/1946 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 2657 ngày 22/6/1946
Hiện trú tại: số 17, ngõ 200, đường Thuận Lợi, khóm 001, thôn Chuyên Liêu, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông

Hộ chiếu số: N2229670 cấp ngày 23/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 57/92, đường Trần Bình Trọng, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

269. HUỲNH THỊ THU BA, sinh ngày 16/8/1994 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 560 ngày 20/7/1994
Hiện trú tại: số 96-1, đường Trấn Hải, khóm 012, phường Trấn Hải, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C3154086 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

270. HÀ THỊ THỦY CHIỀU, sinh ngày 11/4/1990 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, GKS số 26 ngày 30/4/1990
Hiện trú tại: số 208, ngõ 444, đoạn 4, đường Chương Tân, khóm 001, phường Hoàn Xã, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2327110 cấp ngày 05/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

271. LÊ THỊ VUI, sinh ngày 06/01/1997 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 155 ngày 23/11/2015
Hiện trú tại: số 22-10, ngõ 100, đường Bát Đức Nam, khóm 051, phường Bát Quái, khu Nhân Vũ, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1119094 cấp ngày 20/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

272. HÀ GIA LỆ, sinh ngày 10/12/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 4373 ngày 20/12/1982

Hiện trú tại: số 117-3 Đông Thạch, khóm 005, thôn Viên Thụ, xã Đông Thạch, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: B7456008 cấp ngày 29/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 19 Văn Thân, phường 8, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

273. DƯƠNG THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 25/8/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân A, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 292 ngày 17/7/2003
Hiện trú tại: Lầu 4, số 62, đường Mỹ Thuật Đông Nhị, khóm 010, phường Long Thủy, khu Cổ Sơn, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0162144 cấp ngày 21/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

274. VŨ THỊ NHÀN, sinh ngày 11/12/1993 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng, GKS số 105 ngày 22/8/1995
Hiện trú tại: số 96, đường Kiến Hành, khóm 011, phường Biện Châu, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1061646 cấp ngày 03/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng

275. THẠCH THỊ THU SA, sinh ngày 07/7/1990 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 424 ngày 29/11/2015
Hiện trú tại: số 285, đường Trung Châu Tam, khóm 023, phường Phục Hưng, khu Kỳ Tân, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C1227373 cấp ngày 18/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trạch, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

276. NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 16/02/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 485 ngày 08/8/2000
Hiện trú tại: số 107, ngõ Trúc Điền, đường Quang Minh, khóm 006, thôn Điền Đầu, xã Trúc Đường, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2197977 cấp ngày 17/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

277. NGUYỄN THỊ THẮM DUYÊN, sinh ngày 01/5/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, GKS số 60 ngày 01/4/2015
Hiện trú tại: số 1 Khê Châu Tử, khóm 001, thôn Diêm Quán, xã Trung Phổ, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C0248473 cấp ngày 13/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

278. VÕ THỊ MỸ HẰNG, sinh ngày 29/4/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, ĐKKS ngày 04/7/2006
Hiện trú tại: số 139, đường Bắc Hồ, khóm 035, phường Đông Hồ, khu Đại Lý, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2531414 cấp ngày 28/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

279. DƯƠNG THỊ TUYỀN, sinh ngày 05/9/1984 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, GKS số 56 ngày 22/4/2013
Hiện trú tại: số 148, đường Hậu Trang 2, khóm 021, phường Hậu Trang, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung

Hộ chiếu số: B8222812 cấp ngày 30/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

280. TRẦN THỊ XUÂN DIỆU, sinh ngày 23/10/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Huề, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 276 ngày 14/9/1993
Hiện trú tại: số 2 lầu 2, đường Trường Lạc, khóm 027, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0978606 cấp ngày 13/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phong, xã Tân Huề, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

281. NGUYỄN THỊ CẨM HOA, sinh ngày 13/12/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ, GKS số 501 ngày 24/11/1997
Hiện trú tại: số 30-35 hẻm Nhơn Ái, khóm 009, phường Bát Quái, khu Nhơn Vũ, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2373540 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

282. NGUYỄN VĂN BẢY, sinh ngày 19/5/1978 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 104 ngày 26/4/2016
Hiện trú tại: số 29 hẻm 564 đường Đại Liêu, khóm 014, phường Đại Liêu, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C8981087 cấp ngày 27/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

283. LÊ THỊ DIỄM PHÚC, sinh ngày 09/5/1995 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, GKS số 63 ngày 02/6/1995

Hiện trú tại: số 292 đoạn 4, đường Trung Hoa, khóm 014, phường Ngưu Phố, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2346693 cấp ngày 22/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đình Cũ, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

284. TRƯƠNG THỊ TỐ NHI, sinh ngày 25/3/1998 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 187 ngày 17/6/1998
Hiện trú tại: số 196-36 đường Đông Lan, khóm 006, phường Mậu Hưng, khu Đông Thế, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1373863 cấp ngày 08/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Trung, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

285. THÁI NGỌC TRÚC, sinh ngày 06/02/1988 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Cước, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 2726 ngày 09/02/1988
Hiện trú tại: số 68 đường Nam Xương, khóm 002, thôn Nam Hồ, xã Đại Hồ, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C2419316 cấp ngày 26/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

286. NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN, sinh ngày 15/7/1996 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng, GKS số 61 ngày 28/8/1996
Hiện trú tại: số 68, đường Nhân Ái, khóm 013, phường Diêm Hưng, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B9366643 cấp ngày 08/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Dưới, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, TP. Hải Phòng

287. TỪ NGUYỄN THỤY KHANH, sinh ngày 10/4/1977 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 1502 ngày 12/4/1977
Hiện trú tại: Lầu 14, số 170, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 023, phường Phục Hưng, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2056736 cấp ngày 05/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 873/106 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

288. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 01/01/1988 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 237 ngày 06/8/2003
Hiện trú tại: số 243, đường Vĩnh Thành Bắc, khóm 010, phường Vĩnh Thành, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B8395438 cấp ngày 25/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

289. NGUYỄN THỊ HỒNG PHẤN, sinh ngày 21/3/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 291 ngày 18/8/2005
Hiện trú tại: số 390, ngõ 190, đoạn 2, đường Nhân Hòa, khóm 003, phường Nam Hưng, khu Đại Khê, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C3243054 cấp ngày 30/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

290. NGUYỄN KIM CHÂU, sinh ngày 20/11/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 268 ngày 11/10/2016
Hiện trú tại: số 6, đường Tam Dân, khóm 004, thôn Cảng Tây, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm

Hộ chiếu số: C3072110 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

291. NGUYỄN THỊ YẾN LINH, sinh ngày 26/7/1997 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, GKS số 131 ngày 18/8/2003
Hiện trú tại: Lầu 3, số 29, ngõ 18, đoạn 4, đường Đông Ninh, khóm 001, phường Thành Đại, khu Đông, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C3616456 cấp ngày 02/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Thanh Bình, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

292. NGUYỄN THỊ KIM HỒNG, sinh ngày 29/3/1990 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 282 ngày 31/5/1990
Hiện trú tại: số 201-2, đường Thạch Lựu, khóm 021, phường Lựu Trung, TP. Đẩu Lục, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B7056501 cấp ngày 21/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

293. BÙI NGỌC HÂN, sinh ngày 14/9/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 570 ngày 22/9/2004
Hiện trú tại: số 67, đường Chính Cường, khóm 015, phường Chính Cường, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: B9748876 cấp ngày 08/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

294. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 08/10/1972 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 134 ngày 11/6/1999
Hiện trú tại: số 18, Hạ Bộ, khóm 002, phường Hạ Doanh, Khu Giai Lý, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N1835965 cấp ngày 20/6/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

295. PHẠM THỊ XUÂN DIỆU, sinh ngày 20/12/1989 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 302 ngày 14/8/1995
Hiện trú tại: số 135, đoạn 3, đường An Hòa, khóm 011, phường Tân Thuận, khu An Nam, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: N2231140 cấp ngày 18/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

296. NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN, sinh ngày 25/10/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thị Trấn, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 315 ngày 25/8/1997
Hiện trú tại: số 25, đường Bình Khang, khóm 001, phường Nam Bình, thị trấn Phụng Lâm, huyện Hoa Liên
Hộ chiếu số: B8792141 cấp ngày 07/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

297. TRẦN THỊ THÚY DIỄM, sinh ngày 08/7/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 381 ngày 23/8/1995
Hiện trú tại: Tầng 5, số 36, đường Hạnh Phúc Ngũ, khóm 008, phường Hạnh Phúc, khu Qui Sơn, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: C2450287 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

298. NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC, sinh ngày 24/11/1997 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, ĐKKS ngày 09/01/2001
Hiện trú tại: số 79 Dục Tỉnh, khóm 009, phường Hiền Am, thị trấn Kim Thành, huyện Kim Môn, tỉnh Phúc Kiến
Hộ chiếu số: C1392878 cấp ngày 10/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

299. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 10/12/1989 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, GKS số 45 ngày 07/12/2006
Hiện trú tại: Tầng 4, số 101, phố Ái Văn, khóm 006, phường Tân Dân, khu Bắc, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: B9496678 cấp ngày 22/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

300. TRẦN THỊ CẨM QUYÊN, sinh ngày 05/9/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 74 ngày 21/01/2005
Hiện trú tại: số 38-7, ngõ 115, đường Trung Chính, khóm 022, thôn Phúc Đức, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C3064521 cấp ngày 23/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Hòa, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

301. NGUYỄN THỊ QUẢNG, sinh ngày 29/9/1997 tại Thừa Thiên - Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế, GKS số 166 ngày 05/7/1999
Hiện trú tại: Lầu 11-1, số 825, đường Trung Chính, khóm 048, phường Bình Hà, khu Trung Hà, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8445769 cấp ngày 02/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế

302. PHẠM THỊ TƯ SINH, sinh ngày 15/10/1993 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, GKS số 201 ngày 15/11/1993
Hiện trú tại: số 1, ngõ 116, đường Thành Công, khóm 039, phường Hậu Trang, khu Đại Liêu, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B7130748 cấp ngày 07/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

303. CHÌU LÀN KÍN, sinh ngày 10/02/1993 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 41 ngày 07/6/1995
Hiện trú tại: số 61, đường Ngọc Điền, khóm 006, thôn Ngọc Điền, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2333056 cấp ngày 26/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 68, Phan Bội Châu, thôn Hải Lạc, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

304. LÊ THỊ BÍCH NGA, sinh ngày 06/01/1993 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 284 ngày 27/9/1993
Hiện trú tại: số 7, đường Bình Tân, khóm 010, phường Bình Nguyên, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật

Hộ chiếu số: C3351678 cấp ngày 16/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

305. ĐOÀN THỊ LAN, sinh ngày 15/4/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 51 ngày 29/4/1991
Hiện trú tại: số 185, phố Công Hoa, khóm 006, phường Long Hoa, TP. Bình Đông, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2797068 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

306. HUỲNH DƯƠNG CẨM TIÊN, sinh ngày 10/10/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 112 ngày 23/10/1996
Hiện trú tại: số 50, ngõ 127, phố Thuấn Uyển, khóm 017, phường Tây Đức, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2450065 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

307. NGUYỄN THỊ TRÚC LINH, sinh ngày 29/12/1992 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 250 ngày 04/12/1999
Hiện trú tại: số 472, đường Đại Hưng, khóm 008, phường Đại Hưng, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C0287531 cấp ngày 09/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

308. VŨ MẠNH HÙNG, sinh ngày 23/9/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 161 ngày 14/6/2012
Hiện trú tại: Tầng 2, số 96, đường Bảo Khánh, khóm 007, phường Bảo Khánh, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2056967 cấp ngày tại 20/3/2019 VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

309. BÙI THỊ HẢO, sinh ngày 05/7/1972 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Văn Đẩu, quận Kiến An, TP. Hải Phòng, GKS số 197 ngày 18/9/2006
Hiện trú tại: Tầng 8-5, số 95, phố Quốc Hưng 1, khóm 034, phường Quốc Liên, TP. Hoa Liên, huyện Hoa Liên
Hộ chiếu số: B8909686 cấp ngày 25/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Văn Đẩu, quận Kiến An, TP. Hải Phòng

310. ĐẶNG THỊ THANH THỦY, sinh ngày 26/8/1991 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Thạnh, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, GKS số 383 ngày 20/10/1995
Hiện trú tại: số 17, ngõ 43, đường Thất Hiền Nam, khóm 003, phường Lô Phân, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2744629 cấp ngày 24/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lợi, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

311. TẰNG SỒNG NGÀN, sinh ngày 13/12/1991 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 39 ngày 05/3/1992
Hiện trú tại: số 19 ngõ 16 hẻm 495 đoạn 1, đường Chương Thủy, khóm 001, phường Tây Thế, TT Khê Hồ, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C1622822 cấp ngày 25/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

312. HUỲNH THỊ TRÚC LINH, sinh ngày 31/3/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 74 ngày 01/4/1993
Hiện trú tại: số 119 phố Nam Đô Đông, khóm 018, phường Trung Dương, khu Nam Tử, TP. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3062122 cấp ngày 20/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 9/22 tổ 8, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

313. ĐẶNG THỊ TÚ CẦM, sinh ngày 23/3/1994 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 64 ngày 06/5/1998
Hiện trú tại: số 118-43, đường Nghĩa Trúc, khóm 014, thôn Nghĩa Trúc, xã Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa
Hộ chiếu số: C3383283 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhà Thờ, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

314. HỒ KIM ANH, sinh ngày 20/3/1987 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trảng Bom 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1040 ngày 08/5/1987
Hiện trú tại: Số 23-7, Bát Quý, khóm 010, thôn Tây Hồ, xã Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9960110 cấp ngày 13/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

315. TỪ GIA PHỤNG, sinh ngày 14/6/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, phường 16, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 07 ngày 05/7/1986

Hiện trú tại: số 29-9 Thuyền Phổ, khóm 002 phường Thụ Cước, TT Bắc Cảng, huyện Vân Lâm - Đài Loan
Hộ chiếu số: C0298651 cấp ngày 14/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 492/01/18 Minh Phụng, phường 9, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

316. ĐỖ THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 12/11/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 394 ngày 20/8/2004
Hiện trú tại: số 1270 lầu 4-11, đoạn 4 Đại Lộ, khóm 034, phường Phúc Lâm, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1450484 cấp ngày 15/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

317. VƯƠNG THÚY LOAN, sinh ngày 03/10/1971 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 364 ngày 06/9/1997
Hiện trú tại: Số 2380-2, đường Nhân Ái, khóm 006, phường Kỳ Đỉnh, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1427596 cấp ngày 27/4/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trà Vôn B, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

318. LÝ KIM NHUNG, sinh ngày 08/02/1996 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, GKS số 84 ngày 04/5/1996
Hiện trú tại: số 217-1 đường Nguyên Hưng, khóm 006, phường Thủy Nguyên, khu Đông TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: B9275389 cấp ngày 20/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 91/4 ấp Phú, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

319. NGÔ THỊ THU HẰNG, sinh ngày 01/4/1979 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
Hiện trú tại: số 57 ngõ 215, đoạn 1 đường Chương Nam, khóm 003, phường Phúc Sơn, TT Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2231590 cấp ngày 23/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

320. HỒ THỊ MỸ TRINH, sinh ngày 29/7/1973 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 35 ngày 30/3/2001
Hiện trú tại: số 1 ngõ 26 ngõ 71 đường Viên Hoàn Đông, khóm 002, phường Điền Tâm, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B8583452 cấp ngày 19/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 461/12 khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

321. LÊ THỊ KIM CƯƠNG, sinh ngày 29/10/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 442 ngày 03/12/1999
Hiện trú tại: số 10-26 ngõ 150, đường Phúc Chí, khóm 016, phường Phúc Hưng, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3535060 cấp ngày 20/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

322. NGUYỄN THỊ MỸ LỤA, sinh ngày 02/4/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 44 ngày 03/3/2000
Hiện trú tại: số 360 phố Lập Tân, khóm 021, phường Lập Đức, khu Đại Lý, TP. Đài Trung

Hộ chiếu số: C3056901 cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 02 xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

323. TRẦN THỊ TRÚC LY, sinh ngày 05/10/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 93 ngày 06/9/2002
Hiện trú tại: số 15 ngõ 64, phố Dân Sinh, khóm 028, phường Phố Bình, khu Tam Chi, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2200817 cấp ngày tại 03/3/2020 VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

324. MAI THANH NGUYÊN, sinh ngày 19/6/1991 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Tịnh, huyện Long Hồ, tỉnh Cửu Long, GKS số 47 ngày 24/6/1991
Hiện trú tại: số 46-6 đường Tửu Cô, khóm 15, thôn Đại Trang, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1567107 cấp ngày 16/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

325. LÊ THỊ XUÂN, sinh ngày 10/9/1986 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Tầng 5, số 12, ngõ 157, đoạn 1 đường Sùng Đức 2, khóm 014, phường Bình Hưng, khu Bắc Đồn, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: N2265090 cấp ngày 02/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

326. TRẦN THỊ DIỄM, sinh ngày 30/5/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 46 ngày 16/02/2006

Hiện trú tại: số 28, ngách 47, ngõ 1720, đường Trung Sơn, khóm 016, phường Quyến Tiền, khu Thần Cương, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3578433 cấp ngày 28/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

327. NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 02/8/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 462 ngày 29/10/1993
Hiện trú tại: số 7, đoạn 5, đường Chương Nam, khóm 024, thôn Cựu Xã, làng Phân Viên, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3359596 cấp ngày 01/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình A1, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

328. LƯU KIM HẠNH, sinh ngày 21/3/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1360 ngày 25/9/1997
Hiện trú tại: số 123-8, Ngọc Sơn, khóm 005, phường Ngọc Sơn, khu Nam Hóa, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C1646636 cấp ngày 29/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

329. ĐÀO THỊ LAN, sinh ngày 10/12/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, GKS số 198 ngày 17/11/2014
Hiện trú tại: Lầu 9-2, số 38, ngõ 107, đường Mỹ Thôn Nam, khóm 006, phường Nam Hòa, khu Nam, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B9286281 cấp ngày 25/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

330. NGUYỄN THỊ NHIỀU, sinh ngày 03/6/1989 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 81 ngày 05/3/2001
Hiện trú tại: số 11, đường Đỉnh Doanh, khóm 004, thôn Nội Liêu, Xã Phương Liêu, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C2822918 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

331. GÍN TUYẾT TRINH, sinh ngày 17/11/1996 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 136 ngày 09/9/2002
Hiện trú tại: số 117 đường Cao Viên, khóm 010, phường Trung Hòa, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3537202 cấp ngày 22/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

332. NGUYỄN KHÁNH HẠ QUYÊN, sinh ngày 21/12/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 275 ngày 18/8/1997
Hiện trú tại: Tầng 3, số 525, đoạn 2, đường Thái Lâm, khóm 004, phường Sơn Cước, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2082791 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

333. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 14/8/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 225 ngày 11/9/1993
Hiện trú tại: số 1-1, ngách 27, ngõ 812, đường Trung Sơn, khóm 008, phường Trung Lộ, khu Đào Viên, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: C1460465 cấp ngày 17/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 657/6, ấp Tân Phú, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

334. PHAN HỒNG PHỚI, sinh ngày 28/02/1985 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, GKS số 121 ngày 24/9/1990
Hiện trú tại: Tầng 11, số 56, phố Trường Thọ Nhị, khóm 011, phường Trường Thọ, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B6237682 cấp ngày 10/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chợ Mới, xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

335. ƯNG QUỐC PHÚ, sinh ngày 07/7/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 107 ngày 16/7/1990
Hiện trú tại: Tầng 2, số 357, đường Trung Chính, khóm 013, phường Tây Lâm, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1937649 cấp ngày 11/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 88/14, Phan Xích Long, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

336. NGUYỄN NGỌC SANG, sinh ngày 08/9/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 307 ngày 14/9/2011
Hiện trú tại: số 40-2, ngõ 170, phố Dân Quyền, khóm 018, phường Bát Trương, khu Tam Hiệp, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6150470 cấp ngày 16/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 63/2/17, ấp Bàu Sen, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

337. PHAN THỊ NGUYỀN, sinh ngày 08/01/1986 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Hiện trú tại: số 48-15-1, đoạn 2, đường Tràng An, khóm 032, phường Đại Bằng, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2120924 cấp ngày 03/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

338. NGUYỄN THỊ THÊU, sinh ngày 12/11/1993 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 15 ngày 16/3/1994
Hiện trú tại: Tầng 5, số 65-1, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 009, phường Hóa Nhiêu, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B5997969 cấp ngày 04/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

339. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢI, sinh ngày 23/9/1977 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Phú Lãm, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, GKS số 1057 ngày 03/10/1977
Hiện trú tại: Tầng 6, số 5, ngách 18, ngõ 171, đường Tân Sinh, khóm 018, phường Trung Đoạn, khu Đại Lý, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B7071955 cấp ngày 23/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Công ty TNHH Haohsing, khu công nghiệp khai quang, Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

340. LÂM THỊ MỸ LỢI, sinh ngày 17/5/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 507 ngày 27/8/2007
Hiện trú tại: số 20, ngách 20, ngõ 61, đoạn 1, đường Đại Pha, khóm 005, phường Bắc Tân, TP. Nghi Lan, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: B9965137 cấp ngày 10/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp khu 2, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

341. ĐẶNG THỊ NGỌC ĐIỆP, sinh ngày 10/3/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 687 ngày 13/11/1995
Hiện trú tại: Tầng 2, số 12, ngõ 5, phố Đại Trung, khóm 012, phường Thủy Đối, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2749529 cấp ngày 17/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

342. LỶ HOÀNG ÁI VI, sinh ngày 04/11/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 405 ngày 14/11/1991
Hiện trú tại: số 43, ngõ 135, đoạn 3, đường Phục Hưng, khóm 010, phường Nhân Ái, trấn La Đông, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: B9402563 cấp ngày 16/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hiệp, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

343. NGUYỄN THỊ CẨM TRINH, sinh ngày 14/01/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 16 ngày 22/02/2017
Hiện trú tại: Tầng 8, số 5, ngõ 707, đường Trung Chính, khóm 023, phường Hồ Lô, khu Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3163381 cấp ngày 07/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

344. NGUYỄN THỊ GIÀU, sinh ngày 12/5/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 293 ngày 04/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 3-27, số 151, đường Tân Trung Bắc, khóm 020, phường Phổ Nhân, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: B9483651 cấp ngày 22/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

345. PHẠM THỊ Ý, sinh ngày 01/01/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 22 ngày 16/02/1993
Hiện trú tại: số 29-3, đường Dương Hiền, khóm 006, thôn Dương Hiền, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: B5400172 cấp ngày 26/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Tràm Nhỏ, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

346. CHIÊU UYỂN DINH, sinh ngày 24/7/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 18, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 141 ngày 02/8/1983
Hiện trú tại: số 6-3, Thượng Tân, khóm 002, phường Thượng Tân, trấn Trách Lan, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C8319575 cấp ngày 03/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 79/10, Âu Cơ, phường 14, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

347. ĐÀO THỊ HẰNG, sinh ngày 10/01/1979 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 254 ngày 07/11/2012
Hiện trú tại: số 4, ngõ 30, phố Phúc Cảng, khóm 015, phường Hậu Cảng, khu Sỹ Lâm, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: B7374518 cấp ngày 25/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

348. HÀ THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 23/6/1989 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 82 ngày 08/6/1990

Hiện trú tại: Tầng 6-1, số 40, đoạn 3, phố Bảo An, khóm 005, phường Tam Đa, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2229092 cấp ngày 30/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 87/18, đường số 03, khu phố 04, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

349. NGUYỄN THỊ CẨM THI, sinh ngày 19/12/1995 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 70 ngày 25/12/2001
Hiện trú tại: số 114, đường Trung Chính, khóm 015, phường Trung Chính, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2102326 cấp ngày 01/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Tân An Thanh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

350. NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN, sinh ngày 04/11/1975 tại Thừa Thiên - Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, GKS số 270 ngày 24/10/2007
Hiện trú tại: Tầng 2, số 63, cảng Dân Sinh, khóm 013, phường Trung Kỳ, trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu
CMND số: 265099423 cấp ngày 11/9/2001 tại Công an tỉnh Bình Phước
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

351. TRỊNH THỊ NGỌC TRANG, sinh ngày 11/02/1991 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận 6, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 31 ngày 27/02/1991
Hiện trú tại: số 57, đường Duy Tân, khóm 003, phường Tân Nam, trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật

Hộ chiếu số: C1522066 cấp ngày 07/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 985/63 đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

352. TỐNG THỊ THÙY, sinh ngày 14/8/1985 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, GKS số 127 ngày 23/5/1990
Hiện trú tại: số 128, đường Diên Bình, khóm 013, phường Chiếu Nam, trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C0864883 cấp ngày 25/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 181/52, Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

353. NGUYỄN THỊ SỬ, sinh ngày 28/12/1981 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 91 ngày 13/5/2016
Hiện trú tại: số 173, đường Dân Sinh, khóm 023, phường Phú Lâm, khu Long Đàm, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2159101 cấp ngày 25/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phú Khê, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

354. NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG, sinh ngày 10/01/1998 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, GKS số 92 ngày 12/7/1999
Hiện trú tại: số 5, ngách 7, ngõ 470, đoạn 1, đường Ngũ Phúc, khóm 003, phường Đại Hồ, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: C1398538 cấp ngày 23/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

355. ĐỖ THỊ HƯƠNG, sinh ngày 12/10/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 50 ngày 17/5/2011
Hiện trú tại: số 18, ngõ 230, đoạn 2, đường Viên Lâm, khóm 001, phường Viên Lâm, khu Đại Khê, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2004915 cấp ngày 06/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

356. VÕ THỊ QUYÊN, sinh ngày 10/02/1980 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 193 ngày 12/10/1999
Hiện trú tại: Tầng 2-1, số 611, đường Trung Hoa, khóm 025, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N1866067 cấp ngày 31/8/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 434/2B, ấp An Lợi, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

357. HUỲNH NGUYỄN THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 18/4/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 58 ngày 18/5/1998
Hiện trú tại: Tầng 7, số 88, đường Tân Thái, khóm 011, phường Thái Hòa, TP. Trúc Bắc, huyện Trúc Bắc
Hộ chiếu số: C1763012 cấp ngày 28/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 268/TLB, ấp Tân Lộc B, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

358. NGUYỄN THỊ LŨY, sinh ngày 16/9/1971 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, GKS số 85 ngày 15/10/1971
Hiện trú tại: số 46-2, phố Hiệp Đồng, khóm 013, phường Phổ Nhân, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên

Hộ chiếu số: B8883997 cấp ngày 05/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 46/2, phố Hiệp Đồng, tổ 013, phường Phổ Nhân, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên

359. TRÌNH PẦU LÌN, sinh ngày 21/01/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 669 ngày 18/8/1988
Hiện trú tại: Tầng 5, số 15, ngách 8, ngõ 451, đường Thanh Vân, khóm 013, phường Thanh Hòa, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9466647 cấp ngày 23/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 314/36 đường Tỉnh lộ 10, khu phố 14, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

360. NGUYỄN THỊ THU THẢO, sinh ngày 22/10/1989 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 138 ngày 17/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 5, số 647, đường Học Cần, khóm 014, phường Nam Viên, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8321746 cấp ngày 24/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa An, xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

361. PHƯƠNG NGỌC MỸ NHU, sinh ngày 04/02/1992 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 230 ngày 14/6/2013
Hiện trú tại: số 56-16, đường Hưng Quốc, khóm 011, phường Trung Hưng, khu Ma Đậu, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2694507 cấp ngày 10/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

362. NGUYỄN THANH THU, sinh ngày 20/4/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 34 ngày 29/4/1995
Hiện trú tại: số 295, phố Nhất Tâm Nam, khóm 002, phường Đài Phong, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B9407190 cấp ngày 09/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, ấp Tân Tiến, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

363. CAO THỊ THỲ MY, sinh ngày 30/8/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 115 năm 2001
Hiện trú tại: Tầng 3-1, số 127, phố Thụ Nhân 3, khóm 013, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B9847135 cấp ngày 22/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

364. NGUYỄN THỤY NHẬT THANH, sinh ngày 14/8/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 08, TP. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: số 60-1, ngõ 426, đoạn 2, đường Thành Công, khóm 008, phường Hồ Hưng, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: B2749883 cấp ngày 18/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 350/2, Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

365. LÊ THỊ NGỌC LÝ, sinh ngày 21/9/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 107 ngày 19/6/2002
Hiện trú tại: số 7, ngõ 169, phố Ấu Anh, khóm 010, phường Hậu Trang, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật

Hộ chiếu số: C0937523 cấp ngày 16/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Mới 2, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

366. LÊ THỊ THỦY, sinh ngày 07/6/1983 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 306 ngày 23/10/2015
Hiện trú tại: Tầng 8, số 99, đường Gia Đông, khóm 013, phường Sùng Đức, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2057038 cấp ngày 03/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

367. LÊ THỊ PHƯƠNG HỒNG, sinh ngày 23/7/1978 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, GKS số 66 ngày 23/3/2007
Hiện trú tại: số 8, ngõ 90, phố Long Tuyền, khóm 020, phường Đức Thúy, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7327905 cấp ngày 28/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

368. TRƯƠNG THỊ KIM THANH, sinh ngày 17/02/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 24 ngày 25/02/1998
Hiện trú tại: Tầng 7-6, số 111, phố Tân Hưng, khóm 004, phường Lục Hợp, khu Vĩnh Khanh, TP. Đài Nam
Hộ chiếu số: C2462509 cấp ngày 31/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hưng, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

369. NGUYỄN THỊ HẢI, sinh ngày 16/6/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 153 ngày 13/7/1992
Hiện trú tại: Tầng 6, số 190, đường Quốc Khánh, khóm 020, phường Trùng Khánh, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2008049 cấp ngày 12/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Quần Mục, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

370. TRẦN NGẠN KHẢI, sinh ngày 23/10/2017 tại Đài Loan Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, GKS số 06 ngày 04/01/2016
Hiện trú tại: số 20, ngách 4, ngõ 21, đường Tinh Thành, khóm 018, phường Bình Hòa, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: N2004030 cấp ngày 07/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

371. NGUYỄN BÍCH THỦY, sinh ngày 08/01/2013 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, GKS số 02 ngày 24/01/2013
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10-1, ngõ 66, phố Lục Quang, khóm 010, phường Lục Quang, khu Bát Đức, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C4028101 cấp ngày 20/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

372. NGUYỄN THU OANH, sinh ngày 07/10/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Hiện trú tại: Tầng 6, số 27, phố Kim Sơn Cửu, khóm 002, phường Kim Sơn, khu Đông, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: N1871717 cấp ngày 12/9/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 29/3/2/4 Nguyễn Xiển, phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

373. NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG, sinh ngày 25/3/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 153 ngày 16/6/2003
Hiện trú tại: số 29, đường Trung Hòa, khóm 009, thôn Luân Trung, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1525096 cấp ngày 23/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

374. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG HẰNG, sinh ngày 06/3/1995 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, GKS số 84 ngày 04/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 5, số 153, phố Trung Phố 6, khóm 026, phường Bảo An, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1047624 cấp ngày 29/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 296/18, ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

375. LÝ NGỌC KÍU, sinh ngày 06/7/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 56 ngày 12/5/2015
Hiện trú tại: số 18-7, đường Tiêm Phong, thôn Đỉnh Ốc, xã Đỉnh Ốc, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C0243375 cấp ngày 12/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

376. CHUONG VI LINH, sinh ngày 15/10/1980 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 345 ngày 27/10/1980
Hiện trú tại: số 29 đoạn 1, phố Cam Viên, khóm 005, phường Đông Viên, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: C2937551 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 408, tổ 13, ấp Lò Than, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

377. TRẦN THỊ TUYẾT, sinh ngày 22/12/1981 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang, GKS số 302 ngày 09/10/1990
Hiện trú tại: Tầng 3, số 10, ngõ 839, đường Trung Chính, khóm 032, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2159352 cấp ngày 10/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh, Xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang

378. VÕ THỊ MỸ HUYỀN, sinh ngày 20/8/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 209 ngày 26/8/2002
Hiện trú tại: Tầng 9, số 19, ngách 4, ngõ 6, đường Nhân Ái, khóm 001, phường Nghĩa Nhân, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3127827 cấp ngày 21/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

379. TÂN THỊ THỦY, sinh ngày 13/11/1989 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, ĐKKS ngày 19/5/1995
Hiện trú tại: số 366, đoạn 4, đường Đại Phong, khóm 004, phường Tam Góc, khu Thần Cương, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B5881902 cấp ngày 08/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

380. BÙI THỊ PHỈ, sinh ngày 05/12/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 121 ngày 09/9/2004

Hiện trú tại: Tầng 3, số 313, đường Trung Chính Bắc, khóm 013, phường Đại Hữu, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1632505 cấp ngày 25/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Lý, xã Bình Khánh Đông, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

381. ĐÀO THỊ HƯƠNG, sinh ngày 27/01/1992 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Lạc, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Dương, GKS số 16 ngày 06/4/1992
Hiện trú tại: số 20, thôn Nam Xương Tân, khóm 013, phường Long An, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2230295 cấp ngày 12/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cộng Lạc, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Dương

382. DƯƠNG THỊ HỒNG ÁNH, sinh ngày 10/5/1984 tại Quảng Ngãi — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, GKS số 111 ngày 31/5/2016
Hiện trú tại: số 1057, đường Tín Nghĩa, khóm 011, phường Vĩnh Phúc, khu Đại Khê, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N2004829 cấp ngày 04/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, ấp 1, xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

383. LÊ THỊ KHA MƠI, sinh ngày 27/02/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: số 29-3, đường Dương Hiền, khóm 006, thôn Dương Hiền, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C1147156 cấp ngày 08/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Tràm Nhỏ, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

384. NGUYỄN THỊ TRUNG HIẾU, sinh ngày 20/4/1993 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Hiện trú tại: số 5, ngõ 100, đoạn 5, đường Sơn Cước, khóm 002, phường Trung Đông, TP. Viên Lâm, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C1469392 cấp ngày 24/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

385. LÊ THỊ TRÀ MY, sinh ngày 15/8/1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 01 ngày 26/9/1992
Hiện trú tại: số 12-4, ngõ Bãi Đường, khóm 006, thôn Bãi Đường, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C1948632 cấp ngày 12/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phước Hiệp, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

386. TRẦN ĐỨC THỌ, sinh ngày 10/5/1985 tại Thái Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS số 55 ngày 06/6/1985
Hiện trú tại: Tầng 3, số 4, ngách 7, ngõ 92, đoạn 2, đường Dân Quyền Đông, khóm 010, phường Tân Sinh, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2862013 cấp ngày 27/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

387. PHẠM THỊ LIÊN, sinh ngày 19/5/1971 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, GKS số 252 ngày 22/5/2017
Hiện trú tại: số 163-6, Bổng Khẩu, khóm 011, phường Bổng Khẩu, khu Tân Hóa, TP. Đài Nam

Hộ chiếu số: C4775454 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

388. LÂM THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 22/8/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 389 ngày 20/8/1998
Hiện trú tại: số 185, ngõ 157, đoạn 3, đường Chỉ Nam, khóm 018, phường Chỉ Nam, khu Văn Sơn, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C1554035 cấp ngày 19/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Thạnh, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

389. ĐỖ NGỌC YẾN, sinh ngày 21/9/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 36 ngày 26/5/2000
Hiện trú tại: Tầng 6, số 591, đoạn 2, đường Tam Phong, khóm 002, thôn Song Khê, xã Bảo Sơn, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: C2491002 cấp ngày 15/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Trường Hòa, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

390. LÊ THỊ KIM HIÊN, sinh ngày 12/02/1992 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS số 181 ngày 28/8/2000
Hiện trú tại: số 142-1, phố Vinh An 3, khóm 014, phường Trung Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C1519298 cấp ngày 14/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Khánh Hòa, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

391. NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN, sinh ngày 28/7/1992 tại Bình Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn tỉnh Bình Định, GKS số 89 ngày 10/9/1997
Hiện trú tại: Tầng 7, số 10, ngõ 23, phố Kim Sơn, khóm 014, phường Tân Hưng, khu Trung Lịch, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: B8916667 cấp ngày 04/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hải Đông, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

392. PHÙI PHẢ MOI, sinh ngày 14/9/1994 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Hiện trú tại: Tầng 4, số 27, ngõ 94, đường Ngũ Công Tam, khóm 14, phường Phúc Hưng, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9135668 cấp ngày 19/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

393. HUỲNH THỊ THÙY LAN, sinh ngày 09/6/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 04 ngày 17/01/2003
Hiện trú tại: số 14-2, Hậu Khanh, khóm 008, phường Thái Bình, khu Lâm Khẩu, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8490210 cấp ngày 08/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

394. BÙI THỊ NHƯ Ý, sinh ngày 09/5/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Lộc, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 12 ngày 25/10/2004
Hiện trú tại: số 19, ngõ 273, đường Chương Mã, khóm 013, phường Đông Phương, TP. Chương Hóa, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C3426243 cấp ngày 12/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

395. NGUYỄN THỊ KIỀU MI, sinh ngày 20/01/1991 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 161 ngày 27/12/2006
Hiện trú tại: số 2, Ngô Toàn, khóm 021, thôn Bình Hòa, xã Thọ Phong, huyện Hoa Liên
Hộ chiếu số: N2231783 cấp ngày 03/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phong Thạnh Đông A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

396. LÊ THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 16/12/1992 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 515 ngày 18/10/1995
Hiện trú tại: Tầng 5, số 4, ngách 32, ngõ 211, đường Trung Chính, khóm 020, phường Đức Hành, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2413417 cấp ngày 18/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

397. TIÊU CẨM DỈ, sinh ngày 04/10/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 337 ngày 16/7/2009
Hiện trú tại: số 143, đường Tự Lập, khóm 003, phường Trung Dương, khu Phong Nguyên, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: B6369856 cấp ngày 27/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xung Thum A, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

398. TRẦN THỊ KIM PHỤNG, sinh ngày 03/4/1997 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 48 ngày 15/02/1997
Hiện trú tại: Tầng 2, số 148, phố Tam Phúc, khóm 002, phường Tam Phúc, khu Thụ Lâm, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1150658 cấp ngày 30/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1162/35 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

399. PHẠM THỊ THÍA, sinh ngày 09/11/1988 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 483 ngày 09/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 3, số 27, ngõ 15, đường Tự Lập, khóm 025, phường Tú Phúc, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1225670 cấp ngày 11/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

400. NGUYỄN THỊ TRINH, sinh ngày 12/6/1973 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ, GKS số 173 ngày 19/5/1980
Hiện trú tại: số 6, ngách 17, ngõ 486, đoạn 1, đường Mỹ Hòa, khóm 018, thôn Vĩnh Mỹ, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan
Hộ chiếu số: N2232131 cấp ngày 08/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Thạnh, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

401. TRẦN THỊ THÚY PHƯỢNG, sinh ngày 08/6/1982 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 273 ngày 05/9/2012
Hiện trú tại: số 124, đoạn 3, đường Trung ương, khóm 021, phường Đại An, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc

Hộ chiếu số: B4973601 cấp ngày 10/02/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thọ, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

402. TRẦN THỊ CƯNG, sinh ngày 15/02/1984 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 543 ngày 14/12/2007
Hiện trú tại: số 58, ngách 28, ngõ 72, đoạn 2, đường Thủy Nguyên, khóm 023, phường Bạch Vân, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6162119 cấp ngày 13/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

403. DƯƠNG SÌNH MÚI, sinh ngày 26/01/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, GKS số 603 ngày 13/10/1995
Hiện trú tại: số 83, thôn Dật Giới Tân, khóm 010, phường Đại My, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc
Hộ chiếu số: B7287862 cấp ngày 09/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Tân Ba, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

404. VÕ THỊ BẠC, sinh ngày 07/9/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 569 ngày 16/12/2004
Hiện trú tại: số 385-2, phố Thach Bích, khóm 001, phường Quốc Phúc, TP. Hoa Liên, huyện Hoa Liên
Hộ chiếu số: C2283977 cấp ngày 07/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 3, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

405. TẠ THỊ MỸ, sinh ngày 18/6/1974 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UB xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, GKS số 4016 ngày 24/6/1974

Hiện trú tại: số 34, phố Đào Nguyên, khóm 002, phường Trung Hòa, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: N1953492 cấp ngày 16/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

406. PHẠM THỊ HỒNG TƯƠI, sinh ngày 10/4/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành, tỉn Hậu Giang, GKS số 346 ngày 25/8/2000
Hiện trú tại: số 25, ngõ 38, phố Trung Hòa, khóm 009, phường Đông Bình, khu Thái Bình, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2825869 cấp ngày 16/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4B, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

407. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 12/12/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 193 ngày 29/12/1982
Hiện trú tại: số 6, ngách 2, ngõ 60, đoạn 2, đường Phục Hưng, khóm 008, phường Tư Hiền, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1914610 cấp ngày 11/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 56/46 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

408. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 21/12/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới an, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 757 ngày 20/12/2004
Hiện trú tại: Tầng 3, số 286, đường Tân Dân, khóm 002, phường Tân Xuân, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2749521 cấp ngày 17/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

409. ĐÀO THỊ HUẾ, sinh ngày 15/7/1981 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, ĐKKS ngày 14/8/1981
Hiện trú tại: số 2-1, ngõ 36, phố Hợp Tác, khóm 014, phường Trường Xuân, khu Nam, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2159659 cấp ngày 26/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Ngọc Tân, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

410. NGUYỄN THANH THÚY, sinh ngày 09/9/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Châu Thành, TP. Cần Thơ, GKS số 261 ngày 11/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 3, số 78-2, đường Phùng Giáp, khóm 007, phường Long Trấn, khu Thụy Phương, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2242587 cấp ngày 14/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

411. NGUYỄN THỊ TUYẾT, sinh ngày 01/6/1970 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS số 187 ngày 11/12/2015
Hiện trú tại: số 71, phố Trường Hưng, khóm 008, phường Hải Sơn, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc
Hộ chiếu số: C0504871 cấp ngày 10/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

412. OL SÀ PHANH, sinh ngày 01/01/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Thanh, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, GKS số 1127 ngày 19/11/1994
Hiện trú tại: số 2, ngõ 104, phố Tín Nhị, khóm 007, phường Nghĩa Dân, khu Tín Nghĩa, TP. Cơ Long

Hộ chiếu số: B8585310 cấp ngày 24/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 305C, Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

413. NGUYỄN NGỌC TRANG, sinh ngày 20/3/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, GKS số 152 ngày 12/7/1989
Hiện trú tại: Tầng 5, số 9, ngách 19, ngõ 110, phố Ngũ Hoa, khóm 024, phường Từ Hựu, Khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2609482 cấp ngày 20/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 109A/3, khu vực 3, phường An Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

414. LÊ THỊ ĐÔNG, sinh ngày 19/12/1988 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 290 ngày 01/8/2011
Hiện trú tại: số 9, ngõ 434, phố Trung Hiếu Đông, khóm 009, phường Kiều Đông, khu Tịch Chỉ, TP. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6077261 cấp ngày 13/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

415. TRẦN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 17/4/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 283 ngày 21/8/1993
Hiện trú tại: Tầng 4-13, số 162, phố Nguyên Tử, khóm 006, phường Quang Đại, Khu Bắc, TP. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2578324 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

416. LÊ THỊ THỦY, sinh ngày 03/7/1970 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Hiện trú tại: số 72-3, Điền Mỹ, khóm 004, thôn Điền Mỹ, xã Nam Trang, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: N1577667 cấp ngày 17/01/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

417. TRƯƠNG THỊ CÀ LỲ, sinh ngày 01/02/1987 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 2366 ngày 17/4/1987
Hiện trú tại: số 258, đoạn 1, phố Hưng Nông, khóm 010, phường Tân Sinh, trấn Bắc Đấu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2425631 cấp ngày 18/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 5, phường III, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

418. CHƯƠNG NGỌC NHƯ Ý, sinh ngày 28/9/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 29 ngày 17/01/1996
Hiện trú tại: số 1448, phố Vĩnh An, khóm 008, phường Tây Phố, khu Đào Viên, TP. Đào Viên
Hộ chiếu số: C0026150 cấp ngày 23/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

419. VÕ THỊ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 01/01/1991 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 267 ngày 04/9/2001
Hiện trú tại: số 13, ngách 5, ngõ 90, đoạn 6, đường Dân Quyền Đông, khóm 006, phường Hồ Nguyên, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0694618 cấp ngày 07/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngô Văn Kiệt, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

420. TRỊNH THỊ TÂM, sinh ngày 10/10/1986 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 128 ngày 20/4/2004
Hiện trú tại: số 293 Đại Xích Khảm, khóm 016, thôn Xích Khảm, xã Bạch Sa, huyện Bành Hồ
Hộ chiếu số: B9815901 cấp ngày 24/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

421. TRẦN THỊ HIỀN, sinh ngày 22/12/1973 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Hiện trú tại: số 9, Khê Để, khóm 021, thôn Đại Mỹ, xã Thích Đồng, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C0323332 cấp ngày 21/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Ninh Phong, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

422. LƯU NGUYỄN NGA, sinh ngày 16/8/1989 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 19, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 252 ngày 25/8/1989
Hiện trú tại: Tầng 2, số 16, ngõ 11, đoạn 7, đường Diện Bình Bắc, khóm 001, phường Phúc An, khu Sĩ Lâm, TP. Đài Bắc
Hộ chiếu số: C7946999 cấp ngày 07/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 30A, đường Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

423. TRỊNH THỊ NHÀI, sinh ngày 10/11/1978 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBHC khu phố Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, GKS số 2377 ngày 13/12/1978
Hiện trú tại: số 40, đường Quang Minh 02, khóm 038, thôn Phúc Lạc, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa

Hộ chiếu số: N1913924 cấp ngày 03/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố số 4, thị trấn An Dương, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

424. PHẠM NGỌC YẾN, sinh ngày 21/02/1998 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, ĐKKS ngày 22/9/1999
Hiện trú tại: số 21, đường Đỉnh Hoành, khóm 003, phường Trung Sơn, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C3166678 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 35, đường Phạm Ngũ Lão, thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

425. NGÔ ĐĂNG NGỌC YẾN, sinh ngày 19/5/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 1391 ngày 12/5/1997
Hiện trú tại: số 31, đường Tuyền Châu, khóm 003, thôn Tuyền Châu, làng Thân Cảng, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C2288816 cấp ngày 19/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(Xem tiếp Công báo số 823 + 824)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng